

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 22
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1505

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mọi người hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ thứ bảy¹ trong phân mười một bài kệ nói chung của hàng tại gia. Hôm qua, chúng tôi đã bỏ sót, hôm nay chúng tôi [giảng] bổ sung bài kệ ấy.

(Kinh) Trước anh lạc thời, đương nguyện chúng sanh, xả chư ngụy sức, đáo chân thật xứ.

(經) 著瓔珞時。當願眾生。捨諸偽飾。到真實處。

(Kinh: Khi đeo anh lạc, nguyện cho chúng sanh, bỏ trang sức giả, đến chỗ chân thật).

Trong chú giải, Thanh Lương đại sư đã chú thích.

(Sớ) Tại cảnh viết anh, tại thân viết lạc, lạc dĩ trì y, anh dĩ hệ quan.

(疏) 在頸曰瓔，在身曰珞，珞以持衣，瓔以繫冠。

(Sớ: Nơi cổ gọi là Anh, nơi thân gọi là Lạc. Lạc để buộc áo, Anh để buộc mũ).

Đây là giới thiệu về Anh Lạc thời cổ. Chúng ta đọc xong, bèn hiểu Anh (瓔) là dây buộc mũ. Thời cổ, hễ đội mũ thì hai bên có dây để buộc, [sợi dây] đó gọi là Anh. Lạc (珞) là thứ để đeo trên thân. Ví như người xuất gia chúng ta đeo chuỗi tràng hạt, coi như là Lạc. Cái vòng móc áo ca-sa cũng coi như là Lạc. Thời cổ, nam nữ đều đeo Anh Lạc; hiện thời, đàn ông đội mũ không nhiều lắm. Dẫu

¹ Đây chính là bài kệ thứ bảy, vì bài kệ “thượng thặng lâu các, đương nguyện chúng sanh, thặng chánh pháp lâu, triệt kiến nhất thiết” là bài kệ thứ tám, ở sau bài kệ này (tức bài “trước anh lạc thời”). Ngày hôm trước, khi giảng, hòa thượng đã vô ý bỏ sót, cho nên hôm nay phải giảng lại.

đội mũ, cũng không có dây buộc. Trừ phi vào lúc tiết Đông rất lạnh, ở phương Bắc dường như còn có, những nơi khác thường là rất hiếm thấy. Nói chung, những thứ ấy đều là vật trang sức, là vật trang sức để đeo trên thân thể.

Đức Phật dạy chúng ta: Trông thấy những vật trang sức ấy, hoặc khi chính chúng ta đeo những vật trang sức ấy, phải biết phát nguyện, “*đương nguyện chúng sanh, xả chư ngụy súc*” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các thứ trang sức hư ngụy). Những thứ trang sức ấy đều chẳng thật. Không chỉ là trang sức chẳng thật, trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường dạy chúng ta: Ngay cả thân thể này cũng chẳng thật. Không chỉ là thân thể chẳng thật, mà vạn sự vạn vật trên thế giới này cũng chẳng thật, phải biết điều này! Trên thân có đồ trang sức, trong các kiến trúc có những vật trang sức. Hiện thời, vào dịp lễ Tết, Tết Âm Lịch sắp đến, chúng ta thấy khá nhiều nơi có rất nhiều vật trang trí vào dịp Tết. Phạm là trông thấy những thứ ấy, phải dấy lên nguyện này, “*đương nguyện chúng sanh, xả chư ngụy súc, đát chân thật xứ*” (nguyện cho chúng sanh, bỏ các thứ trang sức hư giả, đat đến chỗ chân thật).

Cảnh giới trong câu thứ hai có phạm vi rộng lớn vô lượng. “*Chúng sanh*” không chỉ là nói về chúng ta trong hiện tiền, cũng không chỉ là nói về chúng ta trên quả địa cầu này, hoặc trong thế giới Sa Bà này, mà là như đã nói trong các phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu trong phần đầu kinh Hoa Nghiêm: Tất cả hết thảy chúng sanh trong vô lượng vô biên vô tận vô số các cõi Phật khắp pháp giới hư không giới. Tâm lượng ấy to cỡ nào! Đây là tâm lượng của Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na Phật (Vairocana) đại biểu cho mỗi chúng sanh, Tỳ Lô Giá Na Phật là ai? Là Pháp Thân của chính hết thảy chúng sanh, Lô Xá Na Phật (Locanā) là Báo Thân của chính mình. Khắp pháp giới hư không giới là một Thể. Chúng ta nói là “*một sanh mạng cộng đồng thể*” hãy còn xa lắm! Nếu nói chân thật, [sẽ là] một Thể. Toàn thể vũ trụ là một Thể, tâm lượng của quý vị mới có thể mở rộng.

“*Xả chư ngụy súc*” (Bỏ các thứ trang sức hư ngụy): Câu này có ý nghĩa quá sâu, quá rộng, trong ấy bao hàm ý nghĩa sâu xa (nghĩa thú rất sâu), nhằm dạy chúng ta, chúng ta cũng nguyện cho tất cả hết thảy chúng sanh, giống như lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói: “*Phải thật sự làm, chớ nên làm giả!*” Hiện thời, đồ trang sức giả rất nhiều, người ta thường thích đồ giả. Khi tôi ở Mỹ, có một đồng tu chuyên làm những món châu báu giả bán khắp thế giới. Quả thật, chúng được làm hết sức đẹp đẽ. Nếu chẳng phải là người thông thạo, sẽ chẳng có cách nào phân biệt những món đồ do người ấy [chế tạo] là những món châu báu giả. Người ngoại quốc thích những món giá rẻ. Vào thuở ấy, châu báu thật sự phải là mấy vạn hoặc mấy chục vạn Mỹ kim. Những món châu báu giả của ông ta chỉ cần năm đồng, đại khái là đắt nhất cũng không hơn mười đồng! Nói chung là từ mười đồng trở xuống. Vì thế, người ta thích mua. Đeo lên nhìn cũng rất đẹp; có mất đi cũng chẳng đau lòng, thật sự làm rất khéo. Công xưởng ấy có quy mô rất lớn; tôi đến tham quan, đúng là lóng lánh chói mắt!

Tôi xem xong, được mở mang rất nhiều. Trong kinh điển, đức Phật đã dạy, sự khai phát lớn nhất là trong kinh chúng ta thường đọc thấy là tỷ dụ của cỏ nhân:

“*Dĩ kim tác khí, khí khí giai kim*” (Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng). Tỷ dụ này đã coi vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ giống như các món vật dụng khác nhau, lóng lánh chói mắt. Thế là Pháp Tánh; sánh ví vàng như Pháp Tánh. Kinh Hoa Nghiêm đã nói hết thấy vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới, “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Cái có thể hiện (năng hiện) là tâm tánh, sánh ví tâm tánh như vàng, ví vạn vật như các món đồ. Vì thế, nhìn ngắm mọi vật ở nơi đó (công xưởng ấy), đối với tỷ dụ ấy, có ấn tượng hết sức sâu đậm. Cũng khéo sao, ở đây, chúng ta đọc đến bài kệ này, [nhận biết] chúng ta phải bỏ hư vọng. Thứ gì cũng đều là hư vọng! Kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, chẳng có gì là chân thật. Tôi đã tổng kết kinh Đại Bát Nhã bằng bốn câu, [tổng kết] sáu trăm quyển Đại Bát Nhã như sau: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự hiểu rành rẽ, quý vị có muốn buông xuống hay không? Buông xuống gì vậy? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ là Pháp Thân Bồ Tát. Phạm phu và Bồ Tát sai biệt ở ngay chỗ này.

Nhưng hết thấy chúng sanh từ vô thi kiếp tới nay, dễ phạm nhất là sát giới. Dễ phạm tội giết chóc nhất! Nhất là đối với những thứ côn trùng bay, bò, động đậy như muỗi, ruồi, kiến, hễ trông thấy bèn muốn giết. Cố ý hay vô tình giết chúng, ăn thịt chúng sanh, ngõ đó là chuyện nên làm, chẳng biết đây là sai lầm! Vì thế, dễ phạm nhất là Sát. Khó đoạn nhất là dâm! Đối với dâm, dầu quý vị đã đoạn dâm nơi thân, có thể là khởi tâm động niệm hãy còn có ý niệm [dâm]. Đoạn ý niệm thì mới có thể liễu sanh tử, thoát tam giới; chẳng đoạn ý niệm sẽ không được! Chư vị hãy ngắm xem, khó khăn ngàn ấy! Vì sao khó khăn ngàn ấy? Quý vị chấp trước cái thân là chính mình, chấp trước vạn sự vạn vật là thật sự có. Điều ấy gọi là Ngã Chấp và Pháp Chấp, hai thứ tình chấp, chẳng biết chúng thật sự là hư vọng. Biết là hư vọng, quý vị sẽ có thể bỏ. Biết chúng là hư vọng, gọi là “*thấy thấu suốt*”. Có thể bỏ là “*buông xuống*”. Thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị thấy thấu suốt sâu hơn một tầng. Thấy thấu suốt và buông xuống giúp nhau thành tựu kể từ Sơ Phát Tâm mãi cho đến địa vị Như Lai.

Quý vị nói Bồ Tát dùng công phu gì để chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo? Chính là thấy thấu suốt và buông xuống. Nếu dùng danh từ Phật giáo [để diễn tả], sẽ là Chỉ Quán. Quán (觀) là thấy thấu suốt, Chỉ (止) là buông xuống; đây là danh từ trong Phật học. Nhưng nói Chỉ Quán thì chẳng dễ hiểu cho lắm! Thay đổi danh từ thành “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, mọi người sẽ dễ hiểu. Giống như đức Thế Tôn [đã làm như vậy] trong kinh Hoa Nghiêm. Từ kinh luận Đại Tiểu Thừa, quý vị thấy Ngài nói “*Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não*”, đối với kẻ mới học [những thuật ngữ ấy] rất khó hiểu! Danh từ [được sử dụng] trong kinh Hoa Nghiêm là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Chúng ta nghe những danh từ ấy [sẽ cảm thấy] dường như chẳng khó hiểu. Vọng tưởng là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Ý nghĩa hoàn toàn giống hết như nhau, [chỉ là] thay đổi danh từ! Những điều này đều thuộc về phương tiện giáo học, là phương tiện để độ chúng sanh trong Phật pháp.

Từ những chỗ này, chúng ta phải thấu hiểu: Đức Phật chẳng có pháp nhất định để có thể nói, Ngài ứng cơ thuyết pháp. Do ứng cơ (應機, thuận theo căn cơ của từng đối tượng được hóa độ), chẳng có hình tướng nhất định, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy. Thuyết pháp, chẳng có pháp nhất định để có thể nói, nhưng Ngài có một nguyên tắc: “*Giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị quay đầu*”. Quý vị từ mê hoặc, điên đảo quay lại, chẳng thể làm giả, phải thật sự làm! “*Thật*” là gì? Tương ứng với Tánh Đức là thật, trái nghịch Tánh Đức thì là giả. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Tông Môn đã nói rất hay, nếu (bất luận là tại gia hay xuất gia học Phật) chẳng thể y giáo phụng hành, đó gọi là “*nói được, chẳng làm được*”, có nghĩa là “*miệng lành, tâm chẳng lành*”. Nói khá lắm, nhưng chẳng có cái tâm ấy! Đó là hư ngụy; giống như đeo anh lạc khắp người, chưa chắc đã thật sự phú quý! Chúng ta phải hiểu rõ ràng ý nghĩa của tỳ dụ này. Thật sự làm, nhất định là y giáo phụng hành. Nếu “*miệng đúng, tâm sai*”, vậy là chúng ta lạy Phật, tụng kinh, niệm Phật hằng ngày đều vô dụng! Cổ nhân bảo chuyện này là “*hãm phá hầu lung diệc uống nhiên*” (hết toạc cuống họng vẫn uống công), chẳng tương ứng!

Thật sự làm từ nơi đâu? Chúng ta học Tịnh Độ, phải ghi nhớ Thích Ca Mâu Ni Phật khi nhập diệt đã dạy: Khi đức Phật tại thế, đức Phật là thầy. Đức Phật khuất bóng, dựa vào gì? Đức Phật dạy chúng ta “*lấy Giới làm thầy*”, bất luận Tông Môn hay Giáo Hạ, Hiền Giáo hay Mật Giáo, Đại Thừa hay Tiểu Thừa, thầy đều phải tuân thủ điều này. Do vậy, quý vị chẳng thể nào không trì giới! Phật pháp là gì? Giới, Định, Huệ là Phật pháp, “*giác, chánh, tịnh*” là Phật pháp. Trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ, “*giác, chánh, tịnh*” được nói thành “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh là Giới, bình đẳng là Định, giác là Huệ. Tam Học và Tam Bảo vốn là một Thể. “*Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ*”, đây là con đường ắt phải trải qua để từ phàm phu tu thành Phật đạo của hết thầy chư Phật trong quá khứ, hiện tại, tương lai, là con đường để thành Phật. Nếu chúng ta lìa khỏi con đường này, nói là sẽ tìm được một con đường khác để có thể thành Phật, vậy thì quý vị cứ tìm đi! Mười phương chư Phật đều noi theo con đường này, lẽ nào quý vị có thể không coi trọng giới luật cho được? Cổ đức dạy rất hay: “*Chẳng có Giới, sẽ chẳng có Phật. Phật ấy là giả, là đồ trang sức rỗng, chẳng thật!*” “*Nếu chẳng có lễ, sẽ chẳng có Nho!*” Trong sự hành trì của Nho gia, lễ nghĩa có công hiệu giống như giới luật trong nhà Phật.

Nay chúng ta hãy quan sát, phản tỉnh: Người học Phật chẳng ít! Tại Trung Hoa lẫn ngoại quốc đều không ít, người thành tựu không nhiều lắm, do nguyên nhân gì vậy? Kẻ tại gia học Phật chẳng làm được Thập Thiện, chẳng làm được Tam Quy, Ngũ Giới. Kẻ xuất gia học Phật thì Sa Di Luật Nghi chẳng làm được. Đây chẳng phải là “*đồ trang sức rỗng*” ư? Chẳng phải là đồ giả ư? Vì sao chẳng làm được? Rất mong làm, vì sao chẳng làm được? Phải biết điều này. Nói theo phương diện giáo học, chúng ta đã sơ sót cơ sở, chẳng học tập theo thứ tự, đã sơ sót sự giáo dục cơ sở. Kinh Phật Tạng nói rất hay: “*Chẳng trước là học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, chẳng phải là đệ tử Phật*”. Đức Phật dạy chúng ta tu học Phật pháp phải làm theo thứ tự. Tiểu Thừa là Tiểu Học trong Phật giáo, Đại

Thừa là Đại Học của Phật giáo. Trong Đại Học cũng có thứ tự. Nhà Phật nói “*tam thừa*”, tức là Tiểu Thừa, Trung Thừa, và Đại Thừa. Thanh Văn là Tiểu Thừa, Duyên Giác là Trung Thừa, Bồ Tát là Đại Thừa, làm theo từng bước, tiến cao hơn từng bước một. Đức Phật dạy chúng ta điều ấy, [hãy tuân theo] thứ tự.

Phật giáo truyền đến Trung Hoa, phương pháp tu học này cũng được truyền sang. Vào thời đại Nam Bắc Triều và Tùy - Đường, phong khí dịch kinh đạt tới tột đỉnh trong lịch sử. Kinh luận Tiểu Thừa được phiên dịch khá đầy đủ; từ Đại Tạng Kinh chúng ta có thể thấy điều này. Đồng thời, vào thuở ấy, cũng thành lập hai tông phái [Tiểu Thừa], tức Thành Thật Tông và Câu Xá Tông. Thật sự là “*trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa*”, nhập môn từ chỗ này. Trung Hoa có mười tông phái, Đại Thừa có tám tông, nhưng từ giữa đời Đường trở đi, người học Phật tại Trung Hoa chẳng học Tiểu Thừa, hai tông phái ấy (Thành Thật Tông và Câu Xá Tông) cũng chẳng còn nữa. Hai tông phái đến đời Tống hoàn toàn biến mất, tại Trung Hoa chỉ còn tám tông phái, tức là tám tông phái Đại Thừa. Vì sao? Vì sao chẳng tuân thủ lời đức Phật dạy? Chẳng phải là không tuân thủ! Các vị tổ sư đại đức đã hiểu rất rõ ràng: Không, Mạnh, Lão, Trang của Trung Hoa, tức là sự tu học Nho gia và Đạo gia đã đủ sức đề có thể thay thế Tiểu Thừa. Vì thế, từ Không, Mạnh, Lão Trang tiến nhập Phật môn còn thuận tiện hơn học Tiểu Thừa. Trung Hoa đã có cơ sở tốt đẹp ngàn ấy. Do đó, trong hơn một ngàn năm qua, trải qua các đời, bất luận xuất gia hay tại gia, người thành tựu đều chẳng ít! Có thể nói là thành tựu vượt trời Ấn Độ.

Nhưng hiện thời nảy sinh vấn đề, Trung Hoa đã trải qua một trăm năm động loạn. Sau khi nhà Mãn Thanh vong quốc, xã hội chưa hề có ngày nào an định. Nhà Mãn Thanh mất, quân phiệt cát cứ²; kế đó là chiến tranh giữa Trung Hoa và Nhật Bản, khiến cho trật tự trong toàn thể xã hội rối loạn, chúng ta sơ sót

² Quân phiệt cát cứ (軍閥割據) là một giai đoạn rối ren trong lịch sử Trung Hoa kéo dài từ năm 1916 đến năm 1928 khi chính quyền Quốc Dân Đảng suy yếu, quyền lực chính trị bị những tay thủ lĩnh quân sự địa phương thao túng, lãnh thổ Trung Hoa bị chia năm xẻ bảy. Chủ yếu là các thế lực quân phiệt tại Tứ Xuyên, Sơn Tây, Thanh Hải, Ninh Hạ, Quảng Đông, Quảng Tây, Cam Túc, Vân Nam và Tân Cương. Giai đoạn này bắt đầu sau khi Viên Thế Khải chết, chính quyền trung ương quá suy yếu. Các thủ lĩnh quân sự do sẵn có quân đội trong tay đã đánh lẫn nhau. Trước đó, theo quy chế nhà Thanh, quân đội được chia thành Bát Kỳ, và mỗi địa phương đều có những nghĩa quân tại và dân quân cai quản bởi các tướng lãnh do triều đình bổ nhiệm, hoặc địa phương cử lên. Trong số đó, cánh quân mạnh nhất là quân Bắc Dương của Viên Thế Khải. Khi cách mạng Tân Hợi (1911) nổ ra, do không đủ sức mạnh, Tôn Dật Tiên phải thỏa thuận với Viên Thế Khải để cùng lật đổ nhà Thanh; đổi lại, Quốc Dân Đảng phải chấp nhận để Viên Thế Khải trở thành Tổng Thống. Sau khi Viên Thế Khải chết, do các thuộc hạ chống đối lẫn nhau, quân đội Bắc Dương nứt thành ba khối chính: Quân phiệt An Huy của Đoàn Kỳ Thụy, quân phiệt Trục Lệ của Phùng Quốc Chương, và bè phái Phụng Hệ của Trương Tác Lâm. Noi gương đó, các quân phiệt địa phương đua nhau nổi lên như Đường Kế Nghiêu, Tưởng Giới Thạch, Hồ Hán Dân, Ưng Tinh Vệ, Ngô Bội Phu, Tôn Truyền Phương, ngay cả nhóm Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai cũng là những loại quân phiệt (điều khác biệt là Mao và Chu đề xướng chủ nghĩa Cộng Sản). Tuy trên danh nghĩa Quân Phiệt đã bị trấn áp năm 1928, nạn quân phiệt cát cứ kéo dài dai dẳng cho đến khi phe Mao Trạch Đông toàn thắng, đuổi Tưởng Giới Thạch tháo chạy khỏi Hoa Lục.

cách giáo học truyền thống, mãi cho đến hiện tại, vẫn chẳng thể khôi phục. Vì thế, kẻ trẻ tuổi trong hiện thời chẳng biết Nho, người học Phật chẳng biết Tiểu Thừa, cho nên mới tạo thành [tình trạng] người tại gia lần kẻ xuất gia học Phật đều chẳng đạt được thành tựu. Giống như thầy thuốc chữa bệnh, nay chúng ta biết gốc bệnh ở đâu; do vậy, trong những năm qua, chúng tôi dốc toàn lực đề xướng *Đệ Tử Quy*, đề xướng *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, đề xướng *Sa Di Luật Nghi*. Những thứ ấy là cột trụ, là khóa trình bắt buộc ắt phải tu tập. Ngoài ra, còn chọn lựa những tác phẩm do Ấn Quang đại sư lão nhân gia đề xướng như *Liễu Phàm Tứ Huấn*, *Cảm Ứng Thiên Vựng Biên*, *Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn* của Đạo gia, *Vạn Thiện Tiên Tư*, *Dục Hải Hồi Cường*, bỏ các thứ trang sức hư ngụy. Đây là giáo dục nhân quả.

Hiện thời, nếu chúng ta lìa khỏi giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, chắc chắn là quý vị chẳng đạt được lợi ích nơi Phật pháp. Có cơ sở như vậy, quý vị học Đại Thừa, bất luận là tông phái nào, tôi tin là quý vị đều có thể đạt thành tựu. Nếu chẳng có cơ sở ấy, cơ sở ấy chẳng phải là quý vị đã từng học, từng đọc, nhớ rất lâu lâu, kiểu đó vô dụng, [để hữu dụng thì] quý vị phải làm được! Biến lý luận trong sách vở thành tư tưởng của chính mình, biến giáo huấn trong sách vở thành hành vi sinh hoạt của chúng ta. Như vậy thì mới có tác dụng, quý vị mới có thể siêu phàm nhập thánh. Đây là “*đáo chân thật xứ*” (đạt đến chỗ chân thật), phải thật sự làm! Chúng ta niệm Phật vãng sanh cũng phải kiến lập trên cơ sở này. Quý vị mới nắm chắc vãng sanh, mới thật sự ra đi.

Quý vị lại chú tâm quan sát người niệm Phật vãng sanh, thật sự vãng sanh. Quý vị quan sát họ khi còn sống; [sẽ thấy] những người ấy chẳng phải là một thiện nam tử, thiện nữ nhân thật sự ư? Cũng có nghĩa là những người ấy chẳng trái nghịch luân lý, đạo đức, nhân quả, và giáo huấn của thánh hiền, thật sự làm theo. [Thật sự làm theo] hoặc nhiều hay ít, mỗi người mỗi khác. [Làm theo] nhiều hay ít, sẽ ảnh hưởng đến phẩm vị vãng sanh trong tương lai của người ấy. Người ấy làm nhiều, phẩm vị sẽ cao. Người ấy làm ít, phẩm vị sẽ thấp hơn một chút. Nếu hoàn toàn chẳng làm, rất khó vãng sanh! Nhưng có kẻ hoàn toàn chẳng làm theo, mà cũng có trường hợp vãng sanh Tịnh Độ. Đó là gì? Suốt đời tạo tội nghiệp, giống như ông Trương Thiện Hòa đời Đường, làm đồ tể giết trâu, khi lâm chung, thấy rất nhiều kẻ đầu trâu đến đòi mạng. Khi đó, ông ta kinh hoàng, sợ hãi, bèn cầu cứu, đáng sợ thay! Khá nhiều kẻ đầu trâu đến đòi mạng. Ông ta khi lâm chung đầu óc sáng suốt, chẳng hề hồ đồ, thấy cảnh giới ấy bèn lớn tiếng kêu cứu. Duyên khéo phù hợp, có một vị xuất gia đi ngang cửa, nghe tiếng ông ta gọi, bước vào, hỏi han chuyện gì? “Rất nhiều kẻ đầu trâu đòi mạng tôi”. Vị xuất gia thấp một nắm hương, bảo ông ta cầm lấy, ngay lập tức niệm *A Di Đà Phật* cầu sanh về thế giới Cực Lạc.

Ông ta suốt đời chẳng học Phật, được vị xuất gia ấy giảng giải, ngay lúc đó, ông ta nghe xong, tin tưởng, chẳng hoài nghi, ngay lập tức cầm hương niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”. Niệm mấy tiếng, bảo mọi người: “Những kẻ đầu trâu chẳng còn nữa! *A Di Đà Phật* đến tiếp dẫn tôi”. Ông ta vãng sanh. Đây là nguyện thứ mười tám trong bốn mươi tám nguyện, “*khi lâm chung,*

một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh”. Đó chính là sám hối vãng sanh. Suốt đời tạo tác ác nghiệp vẫn được, nhưng ở trong ấy có ý nghĩa rất sâu, quý vị ắt phải hiểu, chớ nên cầu may!

[Quý vị cứ nghĩ] “Trương Thiện Hòa lâm chung vẫn có thể vãng sanh, nay ta làm chuyện xấu nhiều hơn một tí cũng chẳng sao! Lâm chung niệm Phật vẫn có thể [vãng sanh] mà!” Chẳng sai! Trương Thiện Hòa lâm chung đầu óc sáng suốt, quý vị có dám chắc lâm chung đầu óc rất tinh táo hay không? Nếu hồ đồ thì thôi rồi! Quý vị đã bị nghiệp lực lôi đi mất rồi! Vì thế, đối với chuyện này, chẳng thể cầu may được! Trương Thiện Hòa có duyên tốt đẹp, nhân cũng tốt! Trong đời quá khứ, nhất định đời đời kiếp kiếp đều là người niệm Phật. Nếu không, lâm chung bảo ông ta niệm Phật, lẽ nào ông ta chẳng hoài nghi? Làm sao có thể tiếp nhận, thật sự làm theo được? Chẳng đơn giản, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên! Trong đời quá khứ đã gieo cái nhân, khi lâm chung mới gặp duyên. Nhân duyên quả báo chẳng sai sót mảy may, phải biết điều này! Nay chúng ta gặp gỡ duyên này, phải trân quý, phải nắm chặt, chắc chắn là chẳng thể buông lỏng, quyết định chớ nên cầu may. “May mắn” chính là đồ trang sức hư ngụy, nhất định phải nghiêm túc hành trì, coi chuyện này là đại sự trọng yếu nhất phải thực hiện trong một đời này.

Trên thế gian này, thứ gì cũng là giả. Quý vị thấy con người mất đi, đem theo được gì? Đức Phật dạy chẳng sai tí nào! “*Muôn thứ không mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Người bình phàm trong thế gian suốt đời tạo thiện nghiệp, ác nghiệp. Suốt đời làm việc thiện, đời sau hưởng phước báo trong cõi nhân thiên, lâm chung có thuy tướng tốt lành, rất cát tường, chẳng đọa trong ba ác đạo. Suốt đời tạo tác bất thiện, khi lâm chung, dáng vẻ chẳng dễ coi. Sẽ đến nơi đâu? Đi vào tam đồ! Kẻ vào trong tam đồ đông lắm, [người sanh trong] đường nhân thiên rất ít, chẳng nhiều, chớ nên không biết. Do vậy, cô đại đức bảo chúng ta, dầu ở một mình, chẳng thể không thận trọng. Chỉ niệm suông miệng, chẳng thể được! “*Miệng có, tâm không*”! Bề ngoài làm ra rất dễ coi, bên trong chẳng lia khỏi ích kỷ, chẳng buông xuống tiếng tăm, lợi dưỡng, vẫn còn tham cầu hưởng thụ ngũ dục, lục trần y hết như cũ! Đó là giả trá, chẳng thật! Dùng sự hư ngụy, giả thiện, hiện thời gọi là “*chân thiện, chân tu giả mạo*” để gạt người thì được, quý vị có thể dối gạt Phật ư? Quý vị có thể lừa dối chính mình ư? Chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh, kiểm điểm chuyện này!

Thấy người khác chẳng phải là chân tu, chẳng cần phải phê bình. Nếu quý vị phê bình, giáo huấn người ấy, sẽ làm mất lòng người ta, kết thành oán cừu với người ấy, vậy là sai mất rồi! Thấy kẻ khác không tốt, hãy quay lại hồi quang phản chiếu, [tự xét] ta có [phạm những lỗi ấy] hay không? Đây là người thật sự tu hành! Cảnh giới bên ngoài là một tấm gương. Kẻ bình phàm, tức là phạm nhân, phạm phu trong thế gian, chỉ thấy lỗi của kẻ khác, chẳng thấy lỗi của chính mình. Thấy lỗi của chính mình quá ư là khó! Trong Phật môn, thường nghe nói “*khai ngộ*”, khai ngộ là gì vậy? Thấy lỗi của chính mình là khai ngộ. Ngộ rồi sẽ bắt đầu tu, có thể sửa đổi những lỗi lầm của chính mình; đó gọi là “*tu hành*”. Nếu ta một ngày

chẳng thấy lỗi của chính mình, sẽ là một ngày chẳng biết sửa đổi cho tốt đẹp hơn!
Thấy lỗi của chính mình thật khó!

Do vậy, đức Phật dạy các đệ tử, bất luận tại gia hay xuất gia, vì sao bảo quý vị đọc tụng kinh luận hằng ngày? Kinh luận là một tấm gương. Quý vị đọc xong, sẽ tùy văn nhập quán. Đức Phật dạy ta không sát sanh, hôm nay ta có làm được điều ấy hay không? Đức Phật dạy ta không trộm cắp, có làm được điều này hay không? Chuyện đức Phật dạy Bồ Tát không sát sanh bao hàm vô lượng vô biên ý nghĩa sâu rộng! Chúng ta đối với một người, đối với một tiểu động vật, hề có ý niệm bất thiện, đều gọi là sát sanh. Vì sao? Có ý niệm sát sanh, tuy chẳng làm, hãy còn có ý niệm ấy. Ta chán ghét hấn, ta không ưa hấn, [những ý niệm ấy] đều thuộc về sát tâm! “Trộm cắp” là gì? Ta chẳng tính ăn trộm kẻ khác, nhưng ta có ý niệm chiếm tiện nghi của người ta. Ý niệm ấy chính là cái tâm trộm cắp. Tuy nay quý vị chẳng có hành vi trộm cắp, nhưng quý vị chẳng đoạn cái tâm trộm cắp, rất vi tế!

Mười điều trong Thập Thiện Nghiệp Đạo bao gồm khái quát hết thấy các thiện pháp thế gian và xuất thế gian. Tương phản [của Thập Thiện] là Thập Ác như giết, trộm, dâm, dối v.v... cũng bao gồm khái quát vô lượng vô biên ác nghiệp của hết thấy chúng sanh! Phật, Bồ Tát tu Thập Thiện. Quý vị thấy kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã nói hay quá: “*Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề*” thuộc về Tiểu Thừa, “*cho đến Vô Thượng Bồ Đề*”, đây là Đại Thừa. Đức Phật còn nói thêm, còn bao gồm pháp nhân thiên, [nghĩa là] quý vị làm cách nào [để đời sau được sanh] làm thân người! Quý vị sanh thiên như thế nào? Thấy đều dùng Thập Thiện Nghiệp làm cơ sở. Ngài đã sánh ví rất hay! Thập Thiện Nghiệp giống như đại địa, có thứ nào có thể rời khỏi đại địa mà sanh tồn hay chẳng? Tiểu Thừa giống như cây nhỏ, Đại Thừa giống như cây to, đều phải nương cây đại địa. Chẳng có đại địa, quý vị sẽ chẳng thể sanh tồn! Tỷ dụ hay quá. Quý vị mới hiểu tầm trọng yếu [của Thập Thiện Nghiệp]. Lìa khỏi Thập Thiện, quý vị sẽ tu Thập Ác. Nghiệp nhân của Thập Ác là tam đồ, tức ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, quý vị chớ nên không biết! Nguyên này nhắc nhở chúng ta: Hễ thấy các món trang sức, biết chúng đều là giả, đều chẳng thật. Trong mắt người tu hành, biết “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, đồ trang sức hư vọng! Chúng tôi nói bài kệ này tới đây. Chúng ta lại xem bài kệ tiếp. Bài thứ tám hôm qua đã nói rồi, bỏ sót bài kệ [thứ bảy] này. Chúng ta xem bài thứ chín.

(Kinh) Nhược hữu sở thí, đương nguyện chúng sanh, nhất thiết năng xả, tâm vô ái trước.

(經)若有所施。當願眾生。一切能捨。心無愛著。

(Kinh: Nếu có bố thí, nguyện cho chúng sanh, bỏ được hết thấy, tâm chẳng yêu chấp).

Quý vị thấy người tu xả thí, nay chúng ta nói là “làm chuyện tốt”. Thí xả vào thời cổ, ở đây là nói về cổ Ấn Độ, người Ấn Độ đều biết, đó là tập tục của họ. Đối với người tu hành, không chỉ là Phật môn, đa số những người tu hành

trong các tôn giáo khác đều khát thực, đều là “*ăn một bữa giữa trưa*”. Do vậy, ăn một bữa giữa trưa chẳng chỉ giới hạn trong Phật môn, mà rất nhiều tôn giáo đều là như vậy. Dân chúng bình phàm đều rất cung kính những vị tu hành ấy, đều biết bố thí. Thí gì vậy? Thí một chút thức ăn, thực phẩm, đây là chuyện thông thường nhất. Lại còn thí cũng chẳng nhiều! Do vậy, người tu hành đi khát thực, một bát com phải xin từ vài nhà. Quý vị biết là [thí chủ] bố thí chẳng nhiều cho lắm!

Trong nhà người ta, xét ra com ăn ngày hôm nay còn có thể dư ra, sẽ bố thí cho quý vị. Tùy thuộc số lượng dư ra, có dư nhiều, sẽ cho quý vị nhiều hơn. Số lượng ít thì cho quý vị ít hơn. Quý vị chẳng đủ, lại sang xin nhà người khác ở cách vách. Do đức Phật quy định khát thực [tối đa] là bảy nhà, [nếu] cả bảy nhà đều chẳng xin được, bèn ôm bát rỗng quay về. Làm như thế nào? Đại chúng có người xin được nhiều, sẽ chia sót cho quý vị. Do vậy, khát thực chẳng phải là xin xong là chính mình có thể ăn, chẳng phải vậy! Nếu làm vậy sẽ khó coi, oai nghi sẽ chẳng đẹp cho lắm! Sau khi xin xong, quay về tinh xá, trở về đạo tràng, những thứ xin được thầy đều cùng tập hợp một chỗ, gom hết lại để phân chia lần nữa, dựa theo sức ăn của mỗi cá nhân nhiều hay ít để chia ra. Nếu còn dư, sẽ thí cho chúng sanh, cho những loài chim, thú. Đây là quy củ trong Phật môn. Người khác trông thấy sẽ tôn kính, [đoàn thể tăng sĩ ấy] có trật tự, có lễ tiết, chẳng rối loạn tí nào, có quy củ. [Đối với đoàn thể ấy], đại chúng mới có thể sanh khởi cái tâm cung kính.

Đối với người tu hành, tín chúng thực hiện Tài Bố Thí (bố thí các vật phẩm), còn người tu hành đối với họ (tín chúng) là Pháp Bố Thí. Nhất định là nếu họ (tín chúng) có câu hỏi gì, hãy nêu ra, sẽ giải đáp cho họ. Đây là Pháp Bố Thí. Chẳng có câu hỏi, sẽ chú nguyện cho họ, chúc phước cho họ, cũng là vì họ thuyết pháp. Nói năng chẳng nhiều, thời gian không dài, mấy câu khuyên khích, khích lệ họ, dẫn dò họ. Vì thế, thí chủ tài thí, pháp sư [đáp tạ bằng] pháp thí. Chẳng thể ăn không! [Phải thuyết pháp hoặc chú nguyện để đáp tạ], đó là Pháp Cúng Dường. Thí chủ tài cúng dường cho quý vị, quý vị đối với họ bèn hành Pháp Cúng Dường. Đây là nêu ra một thí dụ.

Bất luận là người khác bố thí cho chính mình, hoặc thấy người khác đang thí xả, người khác đang phụng hiến, chúng ta thấy, nghe, tiếp xúc, đều phải nên phát nguyện, “*nguyện cho chúng sanh, có thể xả hết thầy*”. Chẳng có gì không thể buông xuống, “*tâm vô ái trước*” (tâm chẳng yêu mến, chấp trước). Thanh Lương đại sư đã chú giải rất đơn giản.

(Sớ) Nhất thiết tất xả, diệc xả tâm dã.

(疏) 一切悉捨，亦捨心也。

(Sớ: Hết thầy đều xả, mà cũng xả cái tâm).

Xả tâm gì vậy? Xả vọng tâm, quý vị chẳng có cách nào xả chân tâm! Xả trừ vọng tâm, chân tâm hiển lộ. Vọng tâm là gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chân tâm sẽ hiện

tiền. Ngay cả cái tâm cũng phải xả, hướng hồ vật ở ngoài tâm, có thứ gì chẳng thể xả ư? Chúng ta hãy ngắm xem, người học Phật tại gia hay xuất gia, vì sao học vất vả ngần ấy? Học khó khăn dường ấy? Chính là do chẳng liễu giải chân tướng sự thật, [cho nên] hết thấy đều không buông xuống được! Hễ không buông xuống được, quý vị sẽ có Khổ Thọ.

“*Tâm vô ái trước*”: “Ái” (愛) là tham ái, là ngu si, là vọng tưởng. “*Trước*” (著) là chấp trước, tức Ngã Chấp và Pháp Chấp. Kinh Hoa Nghiêm nói “*phân biệt, chấp trước*”. “*Trước*” là chấp trước, Ái là vọng tưởng; đây chính là tham, sân, si. “*Tâm vô ái trước*” tức là trong tâm chẳng có tham, sân, si. Xả trừ tham, sân, si là đúng. Đối với hết thấy các pháp, đều hiểu rõ ràng, minh bạch; đây là Huệ. Đối với thuận cảnh chẳng tham luyến, đối với nghịch cảnh chẳng sân khuê, quý vị thật sự buông xuống. Cảnh duyên có trở ngại sự hay không? Chẳng trở ngại sự. Kinh Hoa Nghiêm nói “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”. Cái thật sự gây ra chướng ngại chính là gì? Tham, sân, si, mạn là chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng. Chỉ cần có những thứ ấy, toàn thể hoàn cảnh và hết thấy các pháp đều bị vắn vẹo, biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới, biến Pháp Thân thanh tịnh thành thân trong mười pháp giới lục đạo. Tuy là biến, [chỉ là] tướng biến, tánh chẳng thay đổi! Đạo lý này rất ư là sâu! Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Bài kệ thứ chín nói về bố thí, “*nhất thiết năng xả*” (hết thấy đều có thể bỏ). Lời giáo huấn này của đức Phật dành cho chúng sanh có ý nghĩa rất sâu trong ấy. Mê chứ không giác, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, có kẻ nào chẳng mong tiền tài, chẳng cầu thông minh, trí huệ, chẳng cầu khỏe mạnh, sống lâu? Đức Phật chẳng cấm mọi người chớ nên mong cầu. Đức Phật chẳng hề ngăn cấm, mà ngược lại còn dạy mọi người đạo lý và phương pháp để cầu. Đức Phật chỉ là dạy [những điều ấy], thật sự là vì [khiến cho hành nhân] thật sự phát tâm tu hành, giác ngộ. Mục đích của Ngài [là giúp cho chúng sanh] chẳng còn luân hồi trong lục đạo nữa. Muốn vượt thoát luân hồi, vượt thoát mười pháp giới, phải xả những thứ ấy.

Đối với chuyện phú quý, cùng quần, hanh thông, cát, hung, họa, phước trong suốt một đời của lục đạo phàm phu, không ai là chẳng đã định sẵn, thường nói là “*định số*”. Ngạn ngữ Trung Hoa có câu: “*Nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân*” (Suốt đời đều do mạng, chẳng nửa điểm do người). Người thời cổ hiểu nhân quả, tin tưởng vận mạng. Do vậy, dẫu gặp cảnh nghèo túng, gặp cảnh khổ nạn, họ cũng chẳng oán trời, chẳng hờn người. Vì sao? Trong mạng phải nên xảy đến [những chuyện như vậy], làm sao quý vị có thể trốn khỏi? Đó gọi là “*sanh tử hữu mạng, phú quý do thiên*” (sống chết có mạng, phú quý do trời), chính mình chẳng thể làm chủ được! Niềm tin và tư tưởng ấy được gọi là Túc Mạng Luận (宿命論). Đức Phật có nói đến Túc Mạng hay không? Nói chớ! Đức Phật cũng nói. Vì sao? Đây là một hiện tượng tự nhiên, xác thực là tồn tại trong vũ trụ, nhưng Phật pháp còn có một chiêu quý vị ắt phải thấu hiểu: Túc

Mạng là định số, ngoài định số còn biến số. Chư vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ biết, Không tiên sinh đoán mạng cho ông Liễu Phàm, [những gì ông Không đã tiên đoán chính là] định số. Quý vị thấy ông ta đã đoán [vận hạn] lưu niên³ cho Viên Liễu Phàm; nói ông Viên là người đọc sách, làm quan, suốt đời phải nên theo đuổi nghề nghiệp nào, cũng là do trong mạng đã định sẵn. Quý vị làm sai nghề, sẽ càng vất vả!

Định số do đâu mà có? Do ai định? Do những nghiệp mà chính mình đã tạo tác trong đời quá khứ cảm vùi quả báo trong đời này, do chính mình định, chẳng phải do ai khác định đoạt cho quý vị! Người khác định cho quý vị, nếu bảo là do Thượng Đế định, hay do Phật, Bồ Tát định, vậy thì vì sao Phật, Bồ Tát cho kẻ này phú quý, cho người kia nghèo hèn? Như vậy là rất thiếu công bằng! Dựa vào đâu? Vì thế, phải là do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm, chẳng phải do người khác định cho chúng ta. Phật môn có một câu ngạn ngữ rất hay: “*Dục tri tiền thế nhân*”, [nghĩa là] nếu chúng ta muốn nghĩ xem trong đời quá khứ đã tạo cái nhân gì, “*kim sanh thọ giả thị*”, những gì quý vị đã hứng chịu trong một đời này, khổ, lạc, ưu, hỷ, phú quý, bần tiện, cát, hung, họa, phước, đều do nghiệp đã tạo trong kiếp trước quyết định. “*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*”: Nếu quý vị muốn nghĩ xem đời sau có quả báo như thế nào, vậy thì trong đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, chính là tạo cái nhân trong đời này, cảm vùi quả báo trong tương lai. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật trong lục đạo.

Định số có thể sửa, chẳng phải là không thể sửa. Vì sao? Trong định số có cộng, trừ, nhân, chia, chớ nên không hiểu đạo lý này! Nếu quý vị làm lành, do tâm thiện và hạnh thiện, sẽ được cộng thêm; trong định số của quý vị được cộng thêm. Nếu quý vị tạo ác, sẽ bị trừ bớt, sẽ bị giảm thiểu. Hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia. Đại thiện bèn nhân lên, đại ác bị chia ra. Tiểu thiện liền cộng vào, tiểu ác bèn trừ đi. Hằng ngày đều có cộng, trừ, nhân, chia! Nhưng đối với kẻ bình phàm, mức độ “cộng, trừ, nhân, chia” chẳng lớn. Vì thế, xem bói vẫn còn khá chuẩn xác. Chẳng thể chuẩn xác một trăm phần trăm, nhưng có mức chuẩn xác khá cao. Đạo lý ở chỗ này! Nếu quý vị hiểu đạo lý này, sẽ chuyên làm việc thiện, chẳng còn tạo ác nữa. Do vậy, sẽ từ cộng biến thành nhân. Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, chẳng tin nhân quả, chẳng tin báo ứng, không điều ác nào chẳng làm, sẽ là từ trừ biến thành chia, sự tổn thất ấy quá lớn!

Chư vị đọc Tứ Huấn của tiên sinh Liễu Phàm, đọc Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thần Ký (bài ký về chuyện ông Du Tịnh Ý gặp ông Táo), quý vị sẽ hiểu rõ: Vận mạng do chính mình kiến lập, chính mình có thể biến đổi, chính mình có thể sáng tạo. Chỉ cần quý vị hiểu đạo lý này, hiểu phương pháp này, y giáo phụng hành, trong một đời này, vận mạng của quý vị từ nay trở đi đều thay đổi! Cổ nhân đã có rất nhiều trường hợp như vậy, người hiện thời cũng không phải là ngoại lệ. Chỉ cần hiểu được đạo lý và phương pháp này, chẳng có ai không thể thay đổi [vận mạng]. Trong những bạn bè tôi quen biết, còn có mấy người cuộc sống rất

³ Trong bói toán, “*lưu niên*” (流年) là dự đoán vận hạn của một người trong mỗi năm.

vắt vả, thậm chí toan tự sát, gặp tôi, tôi đưa Liễu Phàm Tứ Huấn cho họ xem. Tôi nói: “Bạn thấy đó, tôi nương theo phương pháp này, tôi sửa được! Bạn cũng có thể sửa đổi, thấy đều có hiệu quả, lại còn có hiệu quả hết sức thù thắng!”

Thí tài được của cái. Trong mạng chẳng giàu có cho lắm, hãy bố thí. Khi bố thí, chẳng cầu mong gì, tốt lắm! Nếu chẳng cầu gì, lợi tức sẽ rất sâu dày. Nếu có mong cầu, tuy có lợi tức, rất mỏng, chẳng nhiều cho mấy! Cũng có nghĩa là: Trong mạng quý vị đã có, dầu vớt đi, cũng chẳng vớt được. Trong mạng chẳng có, dầu cầu, cũng chẳng cầu được! Nhưng chẳng trụ tướng (chấp vào tướng) để bố thí, bố thí vô điều kiện, quả báo của sự thí xả ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn. Cầu thông minh, trí huệ, hãy tu Pháp Bố Thí. Pháp Bố Thí có phạm vi rất rộng, phải hiểu điều này! Ta hiểu, người khác chẳng hiểu, nhưng họ chịu học, ta bằng lòng dạy họ. Đây là Pháp Bố Thí. Dạy họ may quần áo là Pháp Bố Thí. Quý vị dạy họ nấu nướng cũng là Pháp Bố Thí, nhiệt tâm dạy bảo họ. Đương nhiên thù thắng nhất là Phật pháp. Đối với Phật pháp, quý vị biết một câu, sẽ nói với họ một câu. Quý vị biết hai câu, sẽ nói với họ hai câu, đều là Pháp Bố Thí. Thật sự chẳng biết nói, gặp họ bèn khuyên họ niệm một câu A Di Đà Phật, họ niệm theo quý vị. Đây cũng là Pháp Bố Thí. Chẳng thể xem văn tự, chẳng biết chữ, hiện thời đĩa CD giảng kinh, dạy học rất nhiều, quý vị tặng cho họ, bảo họ tự nghe, đều là Pháp Bố Thí. Đạo tràng giảng kinh, quý vị báo cho họ biết tin tức ấy, khuyên họ đến nghe. Phương pháp để thực hiện Pháp Bố Thí quá nhiều! Sách Phật, thiện thư khuyên làm lành, hãy tặng cho nhiều! Toàn bộ đều là Pháp Bố Thí. Do Pháp Bố Thí, sẽ được thông minh, trí huệ. Quý vị chướng ngại Pháp Bố Thí, quả báo sẽ là ngu si. Chướng ngại kẻ khác đến nghe kinh, chướng ngại người khác học Phật, quả báo là ngu si. Chướng ngại kẻ khác làm lành, sai mất rồi!

Trong Vô Úy Bố Thí, tốt nhất là quý vị biết chẳng kết oán cừu với chúng sanh nữa! Thực hiện từ chỗ nào? Hãy từ chẳng ăn thịt chúng sanh, thực hiện từ chỗ này. Chẳng kết oán cừu với chúng sanh, quả báo sẽ là khỏe mạnh, sống lâu. Người trong thế gian hiện thời có một quan niệm sai lầm, cứ nghĩ “chỉ có ăn thịt thì mới có chất bổ, đồ chay chẳng có chất dinh dưỡng”. Sai mất rồi! Sai lầm đặc biệt to tát! Quý vị thấy người xuất gia trong Phật môn ăn chay, rất nhiều vị tại gia cư sĩ ăn chay, thân thể họ rất khỏe mạnh. Tôi ăn chay đã năm mươi lăm năm, mọi người đều thấy chuyện này. Tôi ăn rất đơn giản, tất cả hết thấy đồ bổ gì đi nữa, tôi nhất loạt chẳng dùng. Tôi cũng ăn rất ít, thân thể rất khỏe! Toàn thân chẳng có bệnh tật gì! Vào tháng Mười Một năm ngoái, tôi ở Bắc Kinh ngã bệnh vài ngày. Cuối cùng, thầy lang họ Lưu chẩn mạch, bảo tôi: “Nguyên nhân khiến thầy bị bệnh là do ruột và dạ dày có virus”. Sau khi tôi uống thuốc Bắc bốn ngày, thầy lang nói virus hoàn toàn chẳng còn nữa, thân thể rất tốt. Thầy lang bảo tôi có thể ăn uống bình thường. Vì trong lúc bị bệnh chỉ có thể ăn cháo, ăn dưa muối, một giọt dầu cũng chẳng thể ăn; nay ăn uống bình thường như cũ. Vì thế, ăn chay chẳng kết oán cừu cùng chúng sanh. Đây là Vô Úy Bố Thí.

Quyết định chớ nên có tâm sát hại chúng sanh. Không chỉ là [chớ nên] giết, mà cái tâm tổn hại chúng sanh cũng chớ nên có. Tâm niệm đã chẳng có, đương nhiên là quý vị sẽ chẳng có hành vi. Tôi thường nói: Mùa Hè muỗi đốt chúng ta,

quý vị phải biết vì sao nó tới đót ta? Vẫn chẳng phải là vì đói, muốn kiếm chút gì để ăn ư? Ăn no, nó sẽ không có chuyện gì nữa! Nếu chúng ta hoan hỷ bố thí, cúng dường nó một bữa ăn, cho nó ăn no, nó sẽ đi. Nếu chẳng muốn bố thí cho nó, đuổi nó đi là được rồi. Đập nó một phát chết tươi, sai lầm! Đây là sát sanh, quý vị đã kết oán cừu với nó. Những tiểu động vật thường thấy trong nhà như gián, kiến, thấy đều có sanh mạng, đều phải yêu thương. Chúng quá nhiều, nhiều loạn chúng ta, có thể thương lượng với chúng, xin chúng chớ nên quấy nhiễu. Chúng nó rất nghe lời, có thể trò chuyện, chẳng phải là không thể trò chuyện! Những trường hợp như vậy trong nhiều năm qua chúng tôi đã làm rất nhiều. Rất nhiều vị tại gia cư sĩ đều học biết [phương pháp], có thể trao đổi cùng những tiểu động vật ấy: Chúng ta đối bên sông với nhau cùng một chỗ, an ổn vô sự, chẳng nhiễu loạn lẫn nhau. Chúng nó muốn tìm thứ gì ăn, ta để ở ngoài cửa để cúng dường chúng nó. Đối với những động vật như gián, chuột, ta để những thức ăn còn dư ở bên ngoài, để ở chỗ cố định, chúng nó sẽ tới đó ăn, sẽ không bò lung tung khắp nơi. Vì thế, phải hiểu đạo lý, phải biết phương pháp, tâm nhất định phải là tâm yêu thương, che chở hết thảy chúng sanh, quyết định chớ nên tổn hại!

Thí tài, thí pháp, thí vô úy, quả báo là như vậy đó, quý vị mới có thể đạt được của cải, được thông minh, trí huệ, được khỏe mạnh, sống lâu. Đức Phật dạy bọn chúng sanh trong lục đạo, câu nào cũng đều là chân thật. Nếu quý vị muốn xuất ly lục đạo luân hồi, có phải làm những chuyện ấy hay không? Phải làm! Phải làm, nhưng đừng cầu quả báo. Ta thí tài, không cầu tài. Thí pháp cũng chẳng cầu thông minh, trí huệ. Thí vô úy, ta cũng không cầu khỏe mạnh, sống lâu. Ta chỉ cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, há có chuyện chẳng làm được ư? Có thể xả hết thảy, xả sạch sành sanh, người ấy sẽ thành Phật.

Xả, chư vị phải ghi nhớ, chẳng phải là xả nơi Sự. Hết thảy sự tướng, vạn vật đều là giả, chẳng thật! Phạm những gì có tướng đều là hư vọng. Hư vọng thì phải xả, phải biết điều này, nhưng quan trọng nhất chính là xả sự yêu mến và chấp trước trong tâm! Phải bỏ sạch thứ này! Đối với điều gì thuận theo ý mình, chẳng có tâm tham. Bỏ sạch tham ái, chẳng có tham ái. Điều gì chẳng thuận theo ý mình, đừng sân khuê, khiến cho tâm quý vị khôi phục “*giác, chánh, tịnh*”. “*Giác, chánh, tịnh*” là chân tâm của chính mình, là Phật tánh. Quý vị có thể bỏ sạch tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chúc mừng quý vị! Quý vị cách Phật chẳng xa. Nếu quý vị mong liễu sanh tử, thoát tam giới, chứng quả vị Phật, Bồ Tát, chẳng khó! Vì sao những kẻ bình phàm học Phật khó khăn ngàn ấy? [Nguyên nhân là do] người ấy (người học Phật) chẳng chịu xả, không buông xuống được! Đối với những thứ ấy, người ấy hết sức chấp trước, sai mất rồi! Tích lũy công đức, đoạn ác tu thiện; nói thật ra, trong Phật môn, có thể tu, công đức thù thắng khôn sánh!

Tu trong Phật môn như thế nào? Trong Phật môn, nhất định phải tu Lục Hòa Kính. Lục Hòa Kính là có thể xả, hết thảy đều có thể xả. Quý vị thấy điều thứ nhất là Kiến Hòa Đồng Giải. Chúng ta đối xử với kẻ khác, bản thân chúng ta có ý kiến, có thành kiến, phải bỏ chúng đi, thuận theo người khác. Chúng ta chẳng có ý kiến, chẳng có thành kiến, hãy bỏ! Nếu không bỏ, mỗi người có một cách

nhìn riêng, ai nấy có cách nghĩ riêng, sẽ đấu tranh, chẳng nhường nhịn lẫn nhau, sự hòa thuận sẽ bị phá hoại, sẽ bất hòa. Vì thế, từ kinh điển, chúng tôi đọc thấy Kiến Hòa Đồng Giải trong Phật pháp, đúng là bội phục từ trong nội tâm. Đức Phật chẳng nói tri kiến của quý vị đều là sai lầm, [tri kiến của] ta là chánh xác, các vị nhất định phải theo tôi! Đức Phật chẳng nói kiêu đó, đức Phật nói như thế nào? Mọi người hãy bỏ sạch những thành kiến đi, [tri kiến] sẽ giống hệt như nhau! Quý vị nói xem, nói kiêu đó mọi người có phục hay không? Chẳng bàn cãi chi nữa! Tâm thanh tịnh! Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có một tạp niệm; đây mới thật sự là Kiến Hòa Đồng Giải.

Tâm không thanh tịnh, chỉ có cách dùng giới luật. Mọi người cùng ở chung một chỗ, ấn định một công ước, ấn định một chương trình, cùng nhau tuân thủ. Đây là lâm thời, tạm thời. Khi thật sự đạt đến hòa kính, tức là tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, Lục Tổ Đàn Kinh đã nói rất hay: “*Bỏ lại vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*” (Vốn chẳng có một vật, chỗ nào vương bụi trần). Đó là nói đến minh tâm kiến tánh. Tâm xác thực đạt đến thanh tịnh, tịch diệt; do vậy, “*Phật Phật đạo đồng*”, mới thật sự là đạt đến Kiến Hòa Đồng Giải. Quyết định chớ nên xung đột với đại chúng, chớ nên có ý kiến về người khác. Trong một đạo tràng, hãy nghe theo ai? Đạo tràng có Trụ Trì, hãy nghe theo vị ấy. Ý kiến bất đồng cũng phải buông xuống, vẫn nghe theo vị ấy, chớ nên thuận theo ta. Hễ “ta có ý kiến, người có ý kiến”, quốc gia sẽ loạn tưng phèo! Vì thế, trong một tự viện, am, đường nghe theo vị Trụ Trì, một trường học nghe theo hiệu trưởng, một công ty, hãng, tiệm nghe theo chủ nhân, một gia đình nghe theo gia trưởng, một quốc gia nghe theo người đứng đầu đất nước; đây là chánh xác. Nhất định phải hiểu đạo lý này!

Điều thứ hai là Giới Hòa Đồng Tu, quý vị phải trì giới. Trì giới thì phải xả! Ví như Ngũ Giới, [điều đầu tiên là] “không sát sanh”, chúng ta phải bỏ sạch ý niệm và hành vi sát sanh. Đối với [giới điều] “không trộm cắp”, chúng ta phải bỏ sạch hành vi và ý niệm trộm cắp. Chớ nên như thế nữa, thấy đều phải bỏ sạch! Sau đây mới có thể “*thân đồng trụ, khẩu vô tránh, ý đồng duyệt, lợi đồng quân*” (thân cùng ở, miệng chẳng tranh cãi, cùng vui vẻ chia sẻ ý kiến, lợi lộc cùng chia đều). Thứ gì cũng đều bỏ sự ham muốn của chính mình, bỏ tập khí của chính mình, có thể cư xử hòa thuận cùng đại chúng. Nếu chính mình cứ nhất định kháng kháng phải như thế này, như thế nọ, quý vị sẽ chẳng thể thuận thảo với đại chúng được. Nhất định phải hiểu đạo lý này!

Kinh văn chỉ có bốn câu, gồm mười sáu chữ, bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận. Triển khai ra, muôn sự muôn pháp thấy đều ở trong mười sáu chữ ấy. Đây là như kinh Hoa Nghiêm thường nói: “*Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một*”. Một bài kệ là hết thấy các kinh, hết thấy các kinh là một bài kệ, viên dung lẫn nhau vô ngại. Chúng ta lại xem bài kệ thứ mười:

(Kinh) Chúng hội tụ tập, đương nguyện chúng sanh, xả chúng tụ pháp, thành Nhất Thiết Trí.

(經)眾會聚集。當願眾生。捨眾聚法。成一切智。

(Kinh: Chúng hội tụ tập, nguyện cho chúng sanh, bỏ các tụ pháp, thành Nhất Thiết Trí).

Ý nghĩa của bài kệ này khá khó hiểu. Thanh Lương đại sư chú giải cũng rất đơn giản:

(Sớ) Liễu tụ vô tánh, thành Phật trí dã.

(Sớ) 了聚無性，成佛智也。

(Sớ: Hiểu rõ Tụ chẳng có tánh, đó là cái trí để thành Phật vậy).

Câu này bao hàm ý nghĩa rất sâu. “Tụ” (聚) là tụ hội. Trên cõi trời, hay trong nhân gian, cho đến ngựa quỳ, súc sanh, có ai chẳng thích tụ hội? Luận Ngữ còn nói: “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (Có bạn từ phương xa đến, cũng chẳng vui sao). Do vậy, đây là điều thường tình của con người. Nhất là vào dịp Tết, người nhà, quyến thuộc đoàn tụ, bạn bè thân thiết đoàn tụ. Trong xã hội hiện thời, mối quan hệ giữa con người với nhau rất chặt chẽ. Đồng nghiệp tụ hội, bạn học tụ hội, những người cùng nghề tụ hội, rất nhiều! Đối với những sự tụ hội ấy, nếu nói thật ra, quý vị phải liễu giải chân tướng sự thật của nó. Chân tướng là tụ tán. Quý vị thấy duyên tụ, hôm nay lần tụ hội này rất đông người. Mấy giờ sau, duyên tán, chẳng còn nữa. Quý vị có thể thấy “*duyên tụ thì có, duyên tán thì không*”. Có và Không là một, chẳng hai. Do vậy, nó chẳng có thể tánh. “*Tánh*” [được nói trong bài kệ này] là “*thể tánh*”, có nghĩa là nó (sự tụ hội ấy) chẳng chân thật. Từ chỗ này, có thể dễ thấy nhất. Nếu quý vị lại có thể liên tưởng tất cả hết thảy các pháp, [hãy suy nghĩ] hết thảy các pháp được hình thành như thế nào? Duyên tụ bèn hiện tướng, tướng bèn sanh khởi. Duyên tán, tướng liền diệt. Hết thảy các pháp sanh, diệt, tụ, tán vô thường, [điều này chính là] sự khai phát rất lớn đối với chính mình, [giúp cho chính mình] liễu giải chân tướng sự thật của toàn thể vũ trụ.

Không chỉ mười pháp giới là như thế, Nhất Chân pháp giới cũng chẳng phải là ngoại lệ. Vì thế, gọi là “*thành Phật trí dã*” (chính là cái trí để thành Phật). Đức Phật hiểu điều này quá rõ ràng, quá minh bạch. Do vậy, trong hết thảy các sự tụ hội, không chỉ là người, sự, vật thảy đều có, mà núi, sông, đại địa cũng là “*duyên tụ, duyên tán*”, mới thật sự thấu hiểu hết thảy các pháp “*vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”. Trong hoàn cảnh nhân sự bèn bao hàm vật, [tức là] bao hàm vạn vật, xác thực là vạn vật; động vật, thực vật, và khoáng vật đều được bao hàm. Núi có sơn thân, cây có thụ thân. Đệ tử Phật phải biết tùy duyên thí giáo, phải giúp đỡ họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ hiểu lý, sự tụ hội ấy sẽ chẳng luống uổng! Chúng ta tham gia tụ hội để góp phần nào nhiệt, vậy là chẳng có ý nghĩa chi hết! [Sự tụ hội ấy] chẳng cần thiết!

Đệ tử Phật tham gia tụ hội, nhất định phải giới thiệu giáo huấn của đức Phật với mọi người, thật sự giúp đỡ đại chúng phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui; sự tụ hội ấy sẽ có ý nghĩa, có giá trị. Tuy chính mình làm những chuyện ấy, phải hiểu ý nghĩa trong hai câu kệ này: “*Chẳng chấp tướng, làm mà không làm,*

không làm mà làm”. Giúp đỡ hết thầy chúng sanh, tam luân thể không, chính mình quyết định chẳng cảm thấy “ta hôm nay làm chuyện tốt, đã dạy rất nhiều người ngàn ấy”. [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã chấp tướng. Chẳng nghĩ chính mình đã làm, vong ngã! Hễ đạt được “*vong ngã, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, đúng rồi! Đó là đã thành Phật trí, đây mới là thật sự tương ứng với vô tánh, chẳng có mây may phân biệt, chấp trước nào! “*Làm mà không làm, không làm mà làm*”, đạo lý này quá sâu.

Nếu quý vị còn có phân biệt, chấp trước, hãy ngẫm xem, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Tâm có ô nhiễm, thân sẽ không thanh tịnh, hoàn cảnh sẽ không thanh tịnh, là do đạo lý này. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói đạo lý này rất nhiều. Hễ nhắc tới, chư vị đều có thể lý giải cuộc sống ấy chẳng dễ sống! Vì thế, buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống ích kỷ, buông xuống hết thầy tạo tác. [Hãy chú ý, tuy nói là “buông xuống”], hết thầy tạo tác vẫn làm y như cũ, vẫn làm, chẳng phải là không làm! “*Buông xuống*” [hết thầy các tạo tác] là gì? Trong tâm ta còn nghĩ “ta phải làm điều này, điều nọ”, phải buông xuống ý niệm ấy, chớ nên có! [Hễ còn có ý niệm] “ta đã làm chi đó”, “ta còn muốn làm chuyện gì đó”, sẽ chẳng thể được! Chớ nên có ý niệm ấy, đó là vọng tưởng. Chư vị nghĩ đến chỗ này, sẽ thấy ý nghĩa sâu xa.

Tụ hội là duyên. Sự tụ hội ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp! Tụ hội với người khác là duyên, tụ hội với sự việc cũng là duyên, tụ hội với vạn vật trong trời đất vẫn là duyên, do nhân duyên mà tụ hội. Tăng tán chính mình như thế nào? Giúp đỡ chúng sanh như thế nào? “*Chúng sanh*” cũng được hiểu theo nghĩa rộng. Đây gọi là Phật pháp. “*Thành Nhất Thiết Trí*”: Trong Phật pháp thường nói ba loại trí. Nhất Thiết Trí có thể bao hàm viên mãn ba loại trí huệ. Chúng ta thấy câu này, chẳng thể nói Ngài (Văn Thù Bồ Tát) chỉ nói đến Nhất Thiết Trí, chẳng nói tới Đạo Chung Trí, mà cũng chẳng nói Nhất Thiết Chung Trí. Nói một trí đã bao gồm hết thầy [các loại trí] trong ấy, trí huệ chân thật mà!

1) Nhất Thiết Trí là biết Không, muôn pháp đều là Không, trọn chẳng thể được. Trí huệ ấy được gọi là Nhất Thiết Trí.

2) Đạo Chung Trí là biết hết thầy vạn sự vạn vật, tức là biết các hiện tượng (現相, các tướng được biến hiện), do đạo lý nào mà sanh ra những hiện tượng ấy? [Đó là] Đạo! “*Chủng*” (種) là các thứ, là nhiều. Hết thầy vạn sự vạn vật do đạo lý nào mà có những thứ ấy, do đâu mà có chúng? Diễn biến như thế nào? Kết quả trong tương lai là gì? Quý vị đều thông đạt những điều ấy thì gọi là Đạo Chung Trí.

3) Loại thứ ba là Nhất Thiết Chung Trí. Nhất Thiết là trí thể, Đạo Chung là trí tướng. Hiện tượng và lý thể là một, không hai; đây gọi là Nhất Thiết Chung Trí. Hợp hai trí lại. Nguyên lai, sâm la vạn tượng “*Tướng có, Tánh không, Sự có, Lý không*”, quý vị còn có thể khởi tâm động niệm ư? Quý vị còn có thể phân biệt, chấp trước ư? Đương nhiên là sẽ buông xuống; đây chính là cảnh giới của Như Lai và Pháp Thân Bồ Tát, là trí huệ của Phật, Bồ Tát. Nếu chúng ta sống trong cảnh giới ấy, sẽ rất vui sướng, thật sự vui sướng. Sự vui sướng ấy chẳng phải là

lạc như trong khổ lạc của thế gian. Chẳng phải vậy! Chẳng có cách nào hình dung, chẳng có cách nào tưởng tượng! Vì thế, kinh Phật thường nói là “*chẳng thể nghĩ bàn*”. Cảnh giới ấy chúng ta chẳng thể tưởng được, mà cũng chẳng có cách nào diễn tả được. Chỉ khi nào quý vị khế nhập cảnh giới thì mới hiểu được! Vì thế, thường nói ví von là “*như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (như người uống nước, nóng lạnh tự biết). Giống như quý vị uống một chén nước, nước nóng hay lạnh, chỉ có nếm thử, bản thân quý vị sẽ biết, chẳng có cách nào diễn tả được! Có nói ra, cũng là mơ hồ. Tôi nói lạnh, lạnh đến mức độ nào, không biết! Tôi nói nóng, nóng tới cỡ nào, cũng chẳng biết. Lại xem bài kệ cuối cùng:

(Kinh) Nhược tại ách nạn, đương nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, sở hành vô ngại.

(經)若在厄難。當願眾生。隨意自在。所行無礙。

(Kinh: Nếu gặp ách nạn, nguyện cho chúng sanh, tùy ý tự tại, việc làm vô ngại).

Tại gia, nói thật ra, xuất gia cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, chẳng thể tránh khỏi tai nạn! Tai nạn là do những nghiệp bất thiện đã tạo tác trong đời đời kiếp kiếp từ vô thủy kiếp tới nay cảm vờ, phải biết điều này! Biết chuyện này, vậy thì trong đời này, hãy cẩn thận, chú ý, đừng tạo ác nghiệp. Trong quá khứ, khi chúng tôi mới học Phật, thầy thường ra rả căn dặn, chớ nên kết oán cừu với chúng sanh! Thầy trích dẫn khá nhiều câu chuyện lịch sử để bảo ban: Do vô tình hay cố ý làm mất lòng kẻ khác, trong tương lai họ sẽ đều phục hận! Cố ý làm mất lòng kẻ khác, trong tương lai, họ sẽ báo thù trực diện. Do vô tình làm mất lòng người khác, trong tương lai người ta cũng sẽ vô tình gây tổn hại cho quý vị. Nhân quả báo ứng đúng là chẳng sai suyển mảy may!

Ngôn ngữ và thái độ rất quan trọng. Đây là một môn đại học vắn! Khổng Tử giáo học, môn thứ nhất là đức hạnh, môn thứ hai là ngôn ngữ, xếp chuyện “làm người như thế nào” vào hàng đầu! Giáo dục là nhằm dạy những gì? Chính là dạy quý vị biết làm người, dạy quý vị làm một người tốt, dạy quý vị làm một người có đức hạnh. Sau đấy mới dạy quý vị làm việc (biện sự, 辦事). Nay chúng ta gọi “*biện sự*” là chức nghiệp hoặc nghề nghiệp. Các ngành nghề, học thuật, chức nghiệp đều xếp vào sau [đức hạnh], Nho gia gọi [những thứ nghề nghiệp] bằng từ ngữ “*chánh sự*” (政事). Đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự, cuối cùng là văn học. Chánh sự, nói theo ngôn từ hiện thời, chính là trong một đời này, quý vị học được một loại kỹ thuật hoặc năng lực chi đó để làm bản lãnh kiếm sống trong đời này. Cổ nhân rất coi trọng kiểu giáo dục này. Trong xã hội, quý vị làm một người hữu dụng, bản thân quý vị có năng lực kiếm sống độc lập. Thời cổ, phân chia thành các loại sĩ, nông, công, thương; hiện thời, phân loại càng nhiều, càng phức tạp hơn, giống như trong đại học mở ra khá nhiều khoa hệ (academic department). Quý vị học môn nào, trong tương lai theo đuổi nghề nghiệp nào, điều ấy thuộc loại Chánh Sự.

Căn bản là đức hạnh và ngôn ngữ, cuối cùng mới là văn học. Quý vị có đức hạnh, có học vấn, có năng lực, đối với cuộc sống tinh thần và vật chất trong thế gian này, quý vị đều chẳng phải lo nghĩ; sau đây mới nâng cao phẩm chất cuộc sống của chính mình, giống như cái hiện thời gọi là “*văn nghệ*” (文藝, văn học nghệ thuật) được xếp vào cuối cùng. Nếu cuộc sống vật chất của quý vị gặp khó khăn, còn nói tới văn nghệ chi nữa? Làm sao nói tới chuyện hưởng thụ về mặt tinh thần cho được? Do vậy, tuy Phu Tử nói đơn giản là bốn khoa, nói thật ra, bốn khoa ấy chính là tổng cương lĩnh của tất cả học thuật trong xã hội hiện đại. Nhưng hiện thời học thuật nảy sinh vấn đề, những vấn đề ấy do đâu mà xuất hiện? Do chẳng có đức hạnh và ngôn ngữ đứng trước! Do chẳng có những thứ ấy, nên đã tạo thành sự động loạn trong xã hội. Toàn thể xã hội bất an, quý vị phải biết nguyên nhân là ở chỗ nào!

Nếu nay chúng ta muốn khôi phục trật tự bình thường, ngoài việc khéo học giáo dục luân lý đạo đức ra, chẳng có cách nào khác! Học từ chỗ nào? Hãy bắt đầu học từ *Đệ Tử Quy*. Trong *Đệ Tử Quy* có đức hạnh, lại còn có ngôn ngữ. Đây là tối thiểu, mức độ thấp nhất, tầng cấp thấp nhất. Chẳng vun quén căn cội vững vàng ở chỗ này, mai sau, tai nạn càng nhiều hơn! Tai nạn do đâu mà có? Chính là do trong cuộc sống thường ngày, quý vị đã hữu ý hay vô tình kết oán cừu với người khác. Nếu nghiêm trọng, quả báo sẽ ở ngay trong đời này. Khi quý vị đã lớn tuổi, sẽ thấy quả báo hiện tiền. Đối với quý vị, kẻ trẻ tuổi chẳng có lòng cung kính, chẳng tôn trọng, khinh dễ quý vị. Quý vị bị khổ nạn, chẳng có ai giúp đỡ quý vị. Trong đời này, khi tuổi tác đã lớn đôi chút, quý vị sẽ cảm nhận được. Cổ nhân nói hay lắm: “*Ai nhân giả, nhân hằng ái chi, kính nhân giả, nhân hằng kính chi*” (Yêu thương người, người sẽ luôn yêu mến. Kính người, người sẽ luôn kính trọng ta). Ta chẳng yêu thương người khác, ai sẽ yêu thương quý vị? Chẳng kính trọng người khác, người ta sẽ kính trọng quý vị ư? Chẳng có lẽ này!

Vì thế, đối với người, đối với sự, đối với vật, hãy giữ lòng yêu kính. Điều quan trọng nhất là khiêm hư, đối xử hòa thuận, vẻ mặt hòa hoãn, tươi vui. Oan gia hãy nên cởi gỡ, chớ nên thắt buộc. Phải biết là đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, có lúc gặp gỡ thiện duyên, học được rất nhiều thứ, ít tạo ra rất nhiều nghiệp. Đương nhiên là cũng có rất nhiều đời nhiều kiếp chẳng có duyên phận ấy, bèn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình gây tạo khá nhiều nghiệp chướng. Trong đời này, dầu chúng ta làm việc thiện, thuần tịnh, thuần thiện, vẫn gặp khá nhiều chướng ngại. Những chướng ngại ấy do đâu mà có? Nói theo phía chính mình, [đó là do] nghiệp chướng hiện tiền. Nói theo phương diện xã hội, [sẽ là] chúng sanh chẳng có phước. Nếu chúng sanh có phước, quý vị sẽ làm những việc tốt lợi ích chúng sanh. Dầu chính mình có nghiệp chướng, nghiệp chướng ấy cũng sẽ tạm thời chẳng hiện tiền. Vì sao? Quý vị thay chúng sanh làm chuyện tốt, oán thân trái chủ tạm thời chẳng tìm đến quý vị. Tạm thời không tìm đến, chứ hoàn toàn chẳng tiêu trừ. Ngày nào quý vị chẳng làm chuyện tốt, họ sẽ đến tìm quý vị.

Cổ nhân giáo huấn người khác, mỗi cừu hận sâu nhất là “*sát phụ chi cừu bất cộng đới thiên*” (mối thù giết cha chẳng đội trời chung), kẻ làm con chẳng thể không báo nổi oán cừu ấy! Nhưng công việc của cừu nhân hiện thời là làm việc

thay cho đại chúng trong xã hội. Ví như người ấy làm quan, làm một huyện thị trưởng, hiện thời kẻ ấy làm khá lắm, vì muôn dân trong huyện thị ấy phục vụ, quý vị sẽ chẳng thể báo cừ, một vị quan tốt mà! Nhân dân đều hưởng phước từ người ấy. Quý vị giết kẻ ấy, tức là người trong cả huyện ấy sẽ không có phước. Vì thế, lúc này chẳng thể báo. Đợi cho đến khi nào? Đợi cho đến khi kẻ đó cáo lão hoàn hương mới báo thù. Chỉ cần vì nhân dân, vì xã hội, vì đại chúng toàn tâm toàn lực làm chuyện tốt, oán thân trái chủ trọn chẳng dám đụng tới. Người học Phật hiểu đạo lý này, sẽ đem công đức của những việc này hằng ngày hồi hướng cho oán thân trái chủ, hy vọng trong tương lai, khi ta từ chức chẳng làm nữa, họ sẽ chẳng báo thù. Hóa giải oán kết ấy, dùng tâm chân thành hồi hướng, dùng tâm chân thành chia sẻ công đức này cho họ. Người học Phật hiểu điều này, kẻ chẳng học Phật chẳng hiểu, quan hệ cũng rất lớn. Cừ hận thường là nhiều đời nhiều kiếp chẳng thể hóa giải, oan oan tương báo, càng báo càng phiền phức, càng báo càng nghiêm trọng. Vì thế, nhất định là phải hiểu cách hóa giải, dùng ân huệ đối xử với họ, chớ nên khiến cho họ oán hận. Có oán hận, đôi bên đều cùng đau khổ. Không chỉ là một đời này, mà là đời đời kiếp kiếp đau khổ, đáng thương quá! Đúng là đáng thương, kinh Phật thường cảm thán hạng người này là “*kẻ đáng thương xót!*” Lời này là thật, chẳng giả. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1506

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, bài kệ cuối cùng trong phần nói chung về hàng tại gia là bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Nhược tại ách nạn, đương nguyện chúng sanh, tùy ý tự tại, sở hành vô ngại.

(經)若在厄難。當願眾生。隨意自在。所行無礙。

(Kinh: Nếu gặp ách nạn, nguyện cho chúng sanh, tùy ý tự tại, việc làm vô ngại).

Tại gia hay xuất gia, bất luận nam, nữ, già, trẻ, cũng chẳng luận phú quý hay nghèo hèn, trong suốt một đời người, nói chung, đều chẳng tránh khỏi bệnh tật, tai nạn. “*Ách nạn*” (厄難) cũng bao gồm cả bệnh tật. Nói thật ra, người đời chẳng biết nghiệp nhân. Do vậy, khi gặp tai nạn, không ít kẻ oán trời hờn người: “*Vì sao trời cao khiến cho tôi khổ sở dường này? Bị tai nạn nhiều ngàn này?*” Chẳng biết những ách nạn ấy đều có tiền nhân (前因, cái nhân từ trước)! Những chuyện gặp gỡ của tất cả hết thảy chúng sanh trong một đời, tuyệt đối chẳng thể có một chuyện nào, đâu là chuyện nhỏ nhất đến mấy đi nữa, mà chẳng có cái nhân từ trước, tuyệt đối chẳng có [chuyện nào không có cái nhân trước đó]. Ngạn ngữ Trung Hoa thường nói: “*Nhất ảm, nhất trắc, mạc phi tiền định*” (Một hớp uống,

một miếng ăn, không gì chẳng định sẵn). Chuyện dẫu nhỏ nhặt đến mấy vẫn là tiền định. Đạo Hồi dạy mọi người tin vào tiền định: “*Allāh dựa theo tiền định để sáng tạo vạn vật*”, bao gồm cả con người, nhân loại cũng được gộp trong ấy. Vì sao Thượng Đế tạo ra người này được hưởng phước? Tạo ra người kia khiến cho họ chịu tội? Chẳng phải là Allāh không công bằng, chẳng phải là Allāh cố ý làm như thế, thay đều là dựa theo tiền định. Phật pháp nói càng rõ ràng hơn. Ba nhà Nho, Thích, Đạo tại Trung Hoa đều nói rất minh bạch: “*Tạo thiện nhân nhất định được thiện quả, tạo ác nghiệp quyết định có ác báo*”. Giáo dục nhân quả hết sức trọng yếu. Nhưng trong xã hội hiện tiền, vì khoa học kỹ thuật phát triển, tạo thành sức tấn công rất lớn đối với luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Sức mạnh ấy đã khiến cho nền văn hóa truyền thống bị phá hoại nghiêm trọng.

Người hiện thời chẳng biết luân lý đạo đức là gì. Khoa học đem lại cho con người cuộc sống ham muốn hưởng thụ vật chất, sống cuồng hoan, phóng túng, xem nhẹ lòng yêu thương hoàn cảnh tự nhiên. Con người hiện thời dựa vào khoa học để chinh phục tự nhiên. Nói thật ra, “*chinh phục tự nhiên*” chính là phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, có thể là [triệt hạ] toàn thể rừng rậm. Chúng tôi đến Trường Giang, năm 2000 chúng tôi đến chơi Trường Giang, [trông thấy] toàn bộ rừng rậm nguyên thủy hai bên bờ Trường Giang đều bị chặt trụi. Hiện thời, dùng máy móc [để tiêu diệt rừng rậm] quá dễ dàng! Con người muốn chinh phục nó, muốn lợi dụng cuộc đất ấy, nào có biết đã tạo thành gì? Tạo thành ngập lụt, lụt lội, chẳng thể gìn giữ đất, đá. Đây là sự phản kháng của thiên nhiên đối với nhân loại. Thiên tai, nhân họa, thủy tai, hạn hán, bão tố, động đất, nguyên nhân đều là do con người gây ra.

Quý vị thầy thời cổ có cần sử dụng khoa học kỹ thuật hay không? Cần chứ! Từ mấy ngàn năm trước đã bắt đầu dùng, nhưng con người [thuở ấy] có luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo ràng buộc. Khoa học kỹ thuật chỉ cần áp dụng vào cuộc sống thường ngày vừa đúng mức bèn thôi, chẳng phá hoại hoàn cảnh sinh thái. Mọi người đối xử với nhau bằng lễ nghĩa; đối với thiên nhiên, tức là đối với động vật, thực vật, và thiên nhiên đều có tâm kính sợ. Trong Phật pháp, từ kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy có thần cây, thần núi, thần sông, thần biển, hà bá. Đây là gì? Đây là kính sợ thiên nhiên, chúng ta tôn trọng họ, chẳng dám dễ người phá hoại!

Người hiện thời chẳng tin tưởng, cho đó là giả. Người học Phật chúng ta hiểu rõ ràng! Tại Đồ Văn Ba (Toowoomba) ở Úc, chúng tôi còn gặp chuyện này. Chúng tôi mua một căn nhà cạnh Học Viện. Căn nhà ấy đã quá lâu đời, chúng tôi đập bỏ để xây một căn mới. Trong lúc công trình đang thi công, nơi cổng có mấy cái cây cần phải chặt đi thì xe chở vật liệu mới có thể vào được. Chúng tôi vâng theo quy củ trong Phật môn, đúng như giới luật đã dạy: Ba ngày trước đó đã tụng kinh, niệm chú, cúng tế thần cây, xin ông ta chuyển nhà. Đức Phật dạy chúng tôi làm, chúng tôi liền làm theo. Ba hôm sau, chúng tôi đến chặt cây ấy. Trong học viện, có một đồng học mấy hôm sau nằm mộng, mộng thấy thần cây nói với người ấy: “Sau này quý vị chặt cây, tối thiểu là báo cho tôi biết trước bảy ngày”. [Chỉ báo trước] ba ngày, họ chuyển nhà quá vội vàng, hy vọng là bảy ngày. Vị đồng

học đó kể cảnh mộng ấy với tôi, tôi nói: “Thật đấy! Người Úc làm gì cũng đều rất chậm, cứ tà tà. Đại khái là thần cây ở Úc cũng giống như người Úc, động tác cũng hết sức thông thả, cần phải bảy ngày [để dọn nhà], [phải báo] trước bảy ngày”. Vì thế, tôi bảo mọi người: “Sau này quý vị muốn chặt cây, [phải nhớ] cây cao bằng thân người sẽ có thần cây [ngự trên đó]”.

Cũng có lẽ [quý vị] sẽ hỏi: “Rất nhiều người chặt cây, vì sao thần cây chẳng tìm họ?” Đúng vậy! Đối với kẻ ấy, thần cây chẳng làm thế nào được, có tìm kẻ ấy cũng vô dụng. Tìm chúng ta sẽ hữu dụng, chúng ta tin tưởng, tôn trọng, kính yêu họ. Vì thế, họ vui lòng giao tiếp với chúng ta. Chúng ta phải hiểu: Thần cây thường theo sát bên cạnh những kẻ ấy. Ngày nào đó, kẻ ấy vận suy, thần cây liền báo thù kẻ ấy. Vì thế, thiên, địa, quỷ thần, thiên thần, tất cả hết thảy thực vật và khoáng vật trên mặt đất đều có thần. Quý vị tin tưởng, họ sẽ tìm quý vị. Quý vị chẳng tin, họ sẽ báo thù quý vị!

Ở Bắc Kinh, chúng tôi có một đạo hữu, đồng tham đạo hữu, cô ta cũng được quỷ thần báo mộng vào buổi tối. Những quỷ thần ấy giống như trẻ nhỏ, là trẻ nít, phát ra tiếng trẻ nít cầu cứu. Họ nói: “Chúng tôi sắp chết khô”. Nói khá nhiều lần, “tôi là thần cây cỏ trong nhà bà, tôi là thảo mộc trong nhà bà. Đã rất lâu không được tưới nước, chúng tôi sắp chết khô nên đến cầu cứu”. Sáng sớm ngày hôm sau, cô ta đích thân ra sân xem. Đúng là như thế! Sân có rất nhiều hoa, cha cô mỗi ngày tưới hoa, không tưới cỏ. Cỏ mọc trên mặt đất ông cụ không tưới, những cây nhỏ mọc bên cạnh cũng không được tưới. Cô ta thấy tình hình như vậy, vội vã tưới nước. Cha cô bảo: “Không cần! Tưới hoa thôi! Cỏ cây cứ mặc kệ chúng!” “Chúng đến báo cho con biết!” Quý vị có thể giúp đỡ chúng nó, chúng nó sẽ đến cầu xin quý vị, giống như con người vậy! Quý vị thấy người nào mà khi quý vị có tai nạn sẽ nghĩ tìm tới người đó! Kẻ nào chẳng quan tâm đến quý vị, ắt quý vị chẳng tìm đến kẻ đó. Con người có cùng một cái tâm này, tâm có cùng một lý này. Động vật, thực vật, quỷ thần, cũng đều chẳng ra ngoài lệ ấy! Đấy chẳng phải là nói “hễ tin thì có, chẳng tin thì không”. Chẳng phải vậy! Họ luôn có, tin hay không tin, họ đều có. Đó là chân tướng sự thật. Hễ tin thì sẽ như thế nào? Tin thì họ sẽ qua lại cùng quý vị. Không tin, họ chẳng qua lại với quý vị. Do vậy, “có hay không” là “có qua lại hay không”! Quý vị tin tưởng, tôn trọng họ, họ sẽ qua lại, sẽ đến tìm quý vị. Quý vị chẳng tin, chẳng tôn trọng họ, họ chẳng qua lại với quý vị, vì qua lại với quý vị chẳng có tác dụng gì! Đạo lý là ở chỗ này!

Vì sao người học Phật, người thiện tâm, nói theo Phật pháp là “*người thiện căn sâu dày*” thường có những chuyện này, quý vị thường có thể gặp gỡ? Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này, có thể tiếp nhận, có thể tin tưởng, có thể giảng cho họ nghe. Đấy là sự thật, chẳng phải là mê tín. Quý vị hoàn toàn chẳng liễu giải chân tướng sự thật này mà tin tưởng thì là mê tín, nhưng chẳng tin thì cũng là mê tín. [Nguyên nhân là vì] chưa hiểu rõ ràng. Phải hiểu rõ ràng, phải hiểu minh bạch. Đọc sách thánh hiền thì ít nhiều cũng liễu giải đôi chút. Nếu thật sự tu hành, tâm địa thanh tịnh, người ấy sẽ nhận biết chuyện này, càng thâm nhập hơn!

Vì lẽ ấy, trong hoàn cảnh hiện thời, nếu quý vị lắng lòng quan sát kỹ, [sẽ thấy] đối với những tai họa trong thiên nhiên, cũng có thể nói [nguyên nhân là do] quý vị xung đột với người khác, quý vị xung đột với hoàn cảnh thiên nhiên, quý vị xung đột với quý thân. Quý thân rất đông, trong không trung có, trong hư không có [quý thân]. Xung đột với họ như thế nào? Quý vị thấy hằng ngày trên không trung có bao nhiêu máy bay phản lực? Những chất khí thải được phun ra đều có chất độc, không khí bị ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng, trong tương lai, chắc chắn sự sanh tồn của con người trên địa cầu sẽ gặp phải sự trả thù [của thiên nhiên]. Các nhà khoa học cũng cảnh cáo: Hiện thời, khí quyển bị ô nhiễm, những thứ vật chất có chất độc đang trôi bồng bềnh trong khí quyển. Nếu có một ngày nào đó, trọng lượng của những chất trôi nổi ấy vượt quá điểm bão hòa, chúng nó sẽ rơi xuống. Hễ rơi xuống đất, một cõi đại địa đều tử vong. Đừng nói là động vật chẳng thể sống sót, cỏ cây cũng chẳng thể sống sót. Có người nói đó chính là ngày tàn của thế giới.

Có rất nhiều cách nói về tận thế, ở đây là một cách, tức là khí quyển bị ô nhiễm, hết sức đáng sợ! Khoa học kỹ thuật hiện thời cũng chẳng có cách nào cứu vớt! Trừ phi toàn thể nhân loại giác ngộ, chẳng còn phá hoại hoàn cảnh tự nhiên, tuân thủ quy tắc luân lý, đạo đức, đạo ác, tu thiện, thế giới này mới được cứu! Vấn đề trong hiện thời là toàn thể thế giới, toàn thể nhân loại chối bỏ luân lý, đạo đức, tin tưởng khoa học. Chẳng phải là khoa học không tốt, nhưng khoa học chẳng phải là vạn năng. Khoa học có thể giúp đỡ con người trong những phương tiện cục bộ, nhưng nó có tác dụng phụ. Nếu chẳng biết ngăn ngừa những tác dụng phụ ấy, khoa học có thể hủy diệt nhân loại. Tôi tin tưởng là hiện thời mọi người đều biết như vậy. Nay chúng ta mắt thấy, tai nghe, được tiếp xúc, đều có cảm xúc ô nhiễm nghiêm trọng! Hiện thời, kẻ bình phàm cũng ý thức sự vật bị ô nhiễm nghiêm trọng, nước bị ô nhiễm dường ấy! Chúng ta chú trọng [bảo vệ] những ao nước, sông ngòi trong vùng phụ cận, có thể giải quyết vấn đề hay không? Chẳng thể giải quyết! Vì sao? Biên cả bị ô nhiễm, khí quyển bị ô nhiễm, toàn thể nhân loại đều chẳng cứu được. Đây là tai nạn chưa hề có tiền lệ trong lịch sử.

Nhưng các nhà khoa học cho biết: Trên địa cầu đã có chuyện tuần hoàn giống như vậy. Trong quá khứ đã xảy ra vài lần. Tôi đã từng xem một báo cáo nói là hơn một vạn năm trước, trên địa cầu đã xuất hiện một nền văn minh khoa học kỹ thuật cao, tức Á Đặc Lan Đề Tư (Atlantis). Do vì nhân dân theo đuổi hưởng thụ vật chất, không gì chẳng làm, hoàn toàn mất sạch luân lý, đạo đức, tạo thành sự biến hóa trên lớp vỏ của toàn bộ địa cầu, đại lục bị chìm xuống đáy biển. Nơi ấy nay chính là Đại Tây Dương. Vì sao gọi là Đại Tây Dương (Atlantic Ocean)? Thuở ấy, quốc gia có nền khoa học kỹ thuật phát triển nhất được gọi là Đại Tây Quốc (Atlantis). Do toàn thể lớp vỏ trái đất nảy sinh biến hóa, lục địa chìm xuống, đất đai mới nổi lên, tức là địa đồ như trong hiện thời. Chúng tôi ở Mỹ, tức là mười mấy năm trước khi ở Mỹ, đã thấy một tấm bản đồ. Bản đồ ấy nói rõ, từ năm 2000 cho đến năm 2100, toàn thể thế giới sẽ nảy sinh biến hóa, cũng gần giống như Á Đặc Lan Đề Tư thuở ấy, khá nhiều lục địa bị chìm xuống biển, trong biển cũng có không ít lục địa nổi lên. Khí hậu nảy sinh biến hóa rất lớn,

nhiệt đới biến thành hàn đới, hàn đới biến thành nhiệt đới, trục tâm của địa cầu thay đổi. Do sự biến hóa ấy, chúng ta biết là những sinh vật trên địa cầu chẳng thể sống sót. Do nhiệt đới đột nhiên biến thành hàn đới, [các sinh vật thuộc nhiệt đới] chẳng thể thích ứng; hàn đới biến thành nhiệt đới, cũng chẳng thể thích ứng⁴. Đại ách nạn, là ách nạn chưa từng có, chẳng phải là tiểu tai nạn, làm như thế nào đây?

Do vậy, trong hiện thời, tôi thường nói với những đồng học khá thân cận: Chúng ta phải tận toàn tâm toàn lực, phải nghiêm túc tu trì, trì giới niệm Phật, hồi hướng công đức ấy cho hết thảy chúng sanh trong pháp giới. Đừng nghĩ sức của chúng ta quá yếu mỏng, [cứ hồi hướng], sẽ đẩy lên tác dụng. Thứ nhất là đối với chính mình, chính mình phải có cái tâm cảnh giác cao độ. Tai nạn xảy đến, chớ hoảng sợ, chớ kinh hãi. Liệu giải rõ ràng đây là do cộng nghiệp của chúng sanh trên địa cầu cảm vờ, chúng ta có nơi tốt lành để đến, đến thế giới Cực Lạc, đến các cõi Phật. Những kẻ theo tôn giáo không tin những điều này, họ có thể lên cõi trời. Chẳng đoan dực! Dực Giới có sáu tầng trời, hoàn cảnh sống trong [các tầng trời] Tứ Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Suất đều tốt hơn địa cầu quá nhiều, quý vị có thể sanh vào thiên đạo. Đây gọi là “*tùy ý tự tại, sở hành vô ngại*”. Nếu quý vị chẳng có sự nhận biết này, chẳng chuẩn bị cho chuyện này, mai sau, sẽ bị phiền toái. Tai nạn hiện tiền, trở tay không kịp, tâm ý hoảng loạn, nhất định sẽ đọa vào tam đồ, sai mất rồi! [Ách nạn được nói] trong bài kệ này bao gồm những bệnh tật nhỏ nhỏ, những trở ngại nhỏ nhỏ của cá nhân cho đến [những tai nạn ảnh hưởng tới] toàn thể nhân loại, tức là “*ngày tận thế*” như các tôn giáo ngoại quốc thường nói. Chúng ta chớ nên không biết.

“*Đương nguyện chúng sanh*” ở chỗ này, tôi thiếu là câu “*đương nguyện chúng sanh*” của chúng ta phải khái quát toàn thể nhân loại, tức là toàn thể nhân loại trên địa cầu, còn phải bao gồm tất cả các sinh vật trên địa cầu, tất cả chúng sanh sống trên quả địa cầu này. Đọc kinh Hoa Nghiêm, chúng ta chớ nên có nghi vấn. Trong những phần trước, chúng ta đã đọc thấy quá nhiều. Trong bộ kinh này, đức Phật đã nói hơn ba mươi loại chúng sanh, chúng ta hãy nên tin tưởng lời Phật. Chỗ thù thắng nhất trong cảnh giới do đức Phật đã nói chính là đức Phật trọn chẳng dạy chúng ta chỉ tin Ngài là đúng, chẳng phải vậy! Chỉ tin Ngài, sẽ biến thành tôn giáo, sẽ biến thành mê tín! Đức Phật chẳng như vậy. Đức Phật dạy chúng ta hãy chứng minh lời Ngài dạy là sự thật. Giáo huấn kiểu này cao minh tốt cùng. Vì thế, Phật pháp nói “*tín, giải, hành, chứng*”. Cuối cùng nhất định là

⁴ Lục địa Atlantis chỉ là truyền thuyết, không có bằng chứng nào chứng thực sự tồn tại của lục địa này, ngoại trừ những truyền thuyết từ thời cổ Hy Lạp do Plato đề xướng, cũng như những thuyết của phong trào New Age hiện thời. Chuyện tâm bản đồ cho thấy những lục địa bị chìm xuống biển cũng thường là do những kẻ mạo danh khoa học bịa ra, nhất là trong phong trào Nhân Điện tại Hoa Kỳ. Khi đọc những phần này, xin các liên hữu đừng chấp vào danh tướng rồi đẩy lên nghi báng. Điều quan trọng mà hòa thượng muốn chia sẻ ở đây là “*cảnh tùy tâm chuyển*”, do con người ác nghiệp quá nặng, dẫn khởi hoàn cảnh sống bị xấu đi. Để đối phó với tai nạn, họa hại, kinh sợ, lo lắng suông vô ích, hãy nghiêm túc tu trì, chuẩn bị tâm thái không lưu luyến để khi xảy ra tai nạn, ta sẽ vãng sanh Cực Lạc không bị trở ngại!

quý vị phải tự mình chứng minh, quý vị mới thật sự được thọ dụng. Nếu bản thân quý vị chẳng thể đích thân chứng, chỉ dừng lại ở chỗ tin tưởng lời Phật dạy, quý vị chẳng khai ngộ, chẳng thể chứng quả. Chỉ có thể coi quý vị vẫn là một Phật tử kiên thành, nhưng quý vị cũng đạt được lợi ích. Vì sao? Quý vị có thể y giáo phụng hành, khẳng định là quý vị sẽ đoạn ác, tu thiện, sẽ tích lũy công đức. Lợi ích chính là quý vị chẳng đọa tam đồ, chẳng bị đọa trong ác đạo, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Thế giới này hủy diệt thì sao? Thế giới hủy diệt, trong thế giới khác có nhân đạo, quý vị sẽ di dân đến thế giới khác, đời sau không nhất định ở trong thế giới này.

Trên quả địa cầu này, nếu như có phước, lòng người hướng thiện, hết thảy sẽ đều có chuyển biến tốt đẹp, quý vị có phước báo, sẽ sanh vào chỗ này. Trên quả địa cầu này không thích hợp, hoàn cảnh chẳng thích hợp cho quý vị cư trụ, tức là chẳng có phước, do phước báo của quý vị vượt trội hoàn cảnh, quý vị sẽ chẳng thọ sanh ở nơi đây. Đức Phật nói: Thế giới vô lượng vô biên, những tinh cầu có người cư trụ chẳng biết là bao nhiêu! Quý vị tùy ý tự tại vãng sanh, sở hành vô ngại. Nhưng đối với thế giới Sa Bà, Sa Bà là một đại thế giới, tức là tam thiên đại thiên thế giới. [Trong một tam thiên đại thiên thế giới], những tinh cầu có người sống cũng hết sức nhiều. Hoàn cảnh trong thế giới này không tốt, đã bị con người phá hư, quý vị sẽ đến chỗ có hoàn cảnh tốt đẹp.

Nói thật ra, đến thọ sanh trong một đường nào của lục đạo, cũng chẳng phải là do quỷ thần ấn định, chẳng phải vậy. Do điều gì quyết định? Do nghiệp lực quyết định, quý vị sẽ sanh về một nơi nào đó, nhất định là tương ứng với nghiệp lực của quý vị. Tâm của quý vị thiện, sẽ chẳng đến chỗ những kẻ ác tụ hội, sẽ chẳng thể đến đoàn thể ấy, vì sao? Quý vị chẳng thích họ, họ cũng không ưa quý vị. Quý vị đến chỗ nào, chỗ ấy nhất định là tương ứng. Quý vị rất thích đoàn thể ấy, đoàn thể ấy thấy quý vị cũng có thể tiếp nhận, rất ưa chuộng, vậy là sẽ đến đó. Xả thân, thọ thân trong lục đạo là chuyện như vậy đó! Chẳng phải là do Thượng Đế làm chủ tế, chẳng phải là do Diêm Vương làm chủ tế, chẳng phải là do thần tiên làm chủ tế, mà cũng chẳng phải là do Phật, Bồ Tát làm chủ tế. Vì thế, Phật pháp nói hay quá: “*Nghiệp lực lôi dắt*”. Cái nghiệp dẫn đến thọ sanh trong đường nào được gọi là “*dẫn nghiệp*” (引業), hướng dẫn quý vị thọ sanh. Những chuyện này và sự thật chân tướng này được Phật pháp giảng thấu triệt nhất, giảng viên mãi nhất, mới thật sự có thể giúp cho quý vị giải quyết vấn đề, thật sự giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị lia khổ, được vui.

Huống hồ Phật pháp lại hoàn toàn chẳng giới hạn trong giai đoạn này, hy vọng quý vị lấy điều này làm cơ sở để không ngừng tiến cao hơn. Tiến lên tới Chánh Giác, quý vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ, sẽ chứng đắc. Đối với trạng huống của lục đạo mười pháp giới như đức Phật đã dạy, quý vị đích thân chứng, thông đạt, hiểu rõ “tánh, tướng, sự, lý, nhân, quả” trong ấy. Chứng đắc chẳng rốt ráo thì là Sơ Quả, Nhị Quả, Tam Quả trong Tiểu Thừa. Nếu tính cả Tứ Hướng, sẽ là bảy tầng cấp, [tầng cấp] thứ tám là A La Hán, hoàn toàn chứng đắc viên mãn. Sự chứng đắc ấy chính là liễu giải mười pháp giới. Ngoài mười pháp giới, các Ngài sẽ không biết. Những vị ấy hoàn toàn hiểu rõ [những chuyện] thuộc trong mười

pháp giới. Trong Đại Thừa, cảnh giới giống như vậy chính là Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín trong Hoa Nghiêm. Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch tam giới lục đạo và mười pháp giới. Tầng cấp đoạn chứng của Ngài và A La Hán bằng nhau, nhưng trí huệ [của Thất Tín Bồ Tát] cao hơn A La Hán quá nhiều. Đức hạnh cũng cao hơn quá nhiều, A La Hán chẳng thể sánh bằng! Ất cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân; khi ấy, quý vị sẽ có thể thông đạt trọn khắp pháp giới hư không giới.

Vì thế, đức Phật dạy quý vị tin, đã tin rồi phải liễu giải. Quý vị chẳng lý giải, niềm tin ấy chẳng thể coi là chân tín được. Sau khi đã liễu giải, vẫn chưa được, còn phải thực hiện được. [Thực hiện] trong cuộc sống hằng ngày, rèn luyện trong xử sự, đãi người tiếp vật, trải qua sự việc để rèn luyện cái tâm. Quý vị thấy những gì quý vị tin và hiểu trong sự thật có phải là đúng như vậy hay không, hãy chứng minh nó. Tín, giải, hành, chứng mà! Phật làm gì có mê tín? Chuyện gì cũng đều phải do quý vị đích thân chứng đắc; đây là chỗ thù thắng khôn sánh trong sự giáo dục của đức Phật. Những điều đức Phật đã nói là do Ngài đích thân chứng đắc. Những gì quý vị đã học, nhất định là sẽ có thể chứng đắc! Chứng và liễu giải trạng huống của toàn thể vũ trụ, vạn sự vạn vật trong vũ trụ. Tánh là lý thể, vạn sự vạn vật do đâu mà có? Căn nguyên chung là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Đến tầng cấp nào thì mới có thể chứng đắc hai câu ấy? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ chứng đắc. Vừa mới tiếp xúc, vừa mới thấy, đích thân chứng, sẽ hiểu rõ ràng hay không rõ ràng? Chẳng rõ ràng! Mơ hồ, vẫn chưa rõ ràng cho lắm! Vì sao? Tập khí phiền não vô thi vô minh quá nặng. Vì thế, quý vị thấy chân tướng của toàn thể vũ trụ dường như có, dường như không, mơ hồ, nhưng khẳng định là đã có tín tâm đối với giáo huấn của đức Phật, chẳng chống trái, giống như kinh Kim Cang đã nói, cũng tức là tín tâm đã kiên định, quyết định chẳng bị dao động. Vì sao? Quý vị đã mơ hồ thấy cảnh tượng ấy, nhất định sẽ y giáo tu hành. Ở trong cảnh giới ấy, năng lực gần như khôi phục. Năng lực ấy chính là năng lực của lục căn, tức Thiên Nhãn, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mạng, Thần Túc, Lậu Tận, quý vị khôi phục toàn bộ. Lậu Tận là chẳng có phiền não, hoàn toàn đoạn chấp trước. Tập khí chấp trước cũng chẳng có. Hoàn toàn đoạn phân biệt, tập khí phân biệt cũng chẳng có. Đoạn vô minh, tập khí vô minh chẳng đoạn, ở trong cảnh giới như thế đó. Vì thế, vị ấy đúng là tùy ý tự tại.

Tùy ý tự tại nghĩa là như thế nào? Từ vô lượng kiếp xa xưa đến nay, đã từng qua lại, từng có quan hệ với tất cả hết thảy lục đạo chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới. Mọi quan hệ ấy bất luận là thiện hay ác, nói chung là có quan hệ. Có quan hệ, tức là chúng sanh có duyên đặc độ, người ấy có duyên với ta. Duyên bất luận là thiện duyên hay ác duyên, người ấy và ta có duyên. Người ấy có cảm, ta sẽ có ứng. Vì thế, Bồ Tát, tức là bậc Pháp Thân Bồ Tát, phá một phẩm vô minh thì là Pháp Thân Bồ Tát, phần chứng Như Lai, hễ mười phương chúng sanh có cảm, quý vị sẽ tự nhiên có ứng. “*Đáng nên dùng thân gì để độ, bèn hiện thân ấy*”. Khi ấy, thần thông rộng lớn, khắp pháp giới có cảm, khắp pháp giới đồng thời có ứng. Điều này chẳng thể nghĩ bàn, tự tại vô ngại. Nếu chỗ này

có cảm, quý vị bèn ứng, chỗ kia lại có cảm, quý vị chẳng có cách nào ứng; vậy là quý vị chẳng tự tại, có chướng ngại!

Do vậy, phải hiểu: Đùng nói là A La Hán, A Na Hàm tức Tam Quả trong Tiểu Thừa đã có Thần Túc Thông. Thần Túc Thông là có năng lực biến hóa. Từ trong Đại Tạng Kinh, chúng ta xem những câu chuyện trong Cao Tăng Truyện, Thần Tăng Truyện, những câu chuyện ấy đều là thật, chẳng giả. Có một vị pháp sư đến từ Ấn Độ, hoàng pháp ở Trung Hoa. Khi tuổi đã cao, lão nhân gia muốn trở về. Tín đồ rất đông, mọi người đều hy vọng mở tiệc tiễn hành pháp sư, mời pháp sư dùng cơm để cúng dường. Rất nhiều người mời cùng một ngày, pháp sư thấy đều đáp ứng. Đương nhiên là hễ mời thì ước hẹn từ vài bữa trước, [sẽ đãi đằng] vào hôm trước ngày Ngài khởi hành. Đại khái là pháp sư đều chấp thuận. Đến lúc đó, theo kinh điển ghi chép, năm trăm nhà Ngài đều đến ứng cúng toàn bộ. Đương nhiên là phàm phu không biết, đều rất hoan hỷ: “Hôm nay pháp sư đến nhà ta, ta hết sức hoan hỷ, Ngài rất coi trọng ta”. Ngày hôm sau tiễn đưa, tiễn đến trường đình mười dặm⁵, ai nấy đều rất hoan hỷ, [khoe khoang] “ngày hôm qua pháp sư ở nhà của tôi. Tôi cúng dường, Ngài đến ứng cúng”. Kẻ khác nói: “Chẳng đúng! Tại nhà của tôi chớ!” Kẻ khác lại nói: “Ồ nhà của tôi chớ!” Nói qua nói lại, mới biết vị pháp sư ấy có thuật phân thân. Cùng một lúc, Sư có thể đến ứng cúng tại năm trăm nhà, quý vị nói đây có phải là “*tùy ý tự tại, sở hành vô ngại*” hay không? Đây là tiểu thần thông, chẳng phải là [thần thông] của A La Hán hoặc thánh nhân Tam Quả.

Trước kia, tôi học Giáo với thầy Lý ở Đài Trung. Thầy Lý bảo tôi: “Người Hoa có phước báo. Từ xưa tới nay, triều đại nào cũng đều có rất nhiều vị cao tăng đại đức toàn là bậc chứng quả thừa nguyện tái lai”. Những vị theo đuổi việc dịch kinh điển, thầy Lý bảo tôi, đều là từ Tam Quả trở lên, tức là như tôi vừa mới nói, từ A Na Hàm trở lên. Vì thế, dịch kinh điển chẳng phạm sai lầm, dịch hay như thế. Những vị ấy cũng hiểu rất rõ ràng, rất rành rẽ: Trong tương lai, kinh điển tiếng Phạn sẽ biến mất. Lưu truyền về sau, lưu truyền tới đời Mật Pháp có thể là kinh điển bằng tiếng Hán. Vì thế, kinh điển được phiên dịch hay khéo, chẳng sai lệch tí nào! Văn tự còn bóng bẩy, đẹp đẽ hơn Phạn văn. Những vị ấy biết quá khứ, biết vị lai. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là chín ngàn năm, có lẽ nào các vị ấy không biết? Đương nhiên là biết rõ ràng. Chúng ta đọc những sách ấy, những sách ấy tuyệt đối chẳng giả, có tên họ, có địa chỉ, hạnh nghiệp cả đời được chép trong Cao Tăng Truyện. Trong Cao Tăng Truyện, trong mỗi đời gần như có đến mấy trăm vị có thần thông!

Đây là ghi chép vào thời cổ, có kẻ lại hoài nghi: “Cổ nhân nói thì chưa chắc đã đáng tin! Người hiện thời có [thần thông đạo hạnh như vậy] hay không?” Tôi

⁵ Theo quy chế từ đời Tần- Hán, cứ mười dặm đường bèn lập một cái đình, gọi là “trường đình”. Cứ năm dặm lập một cái đình thì gọi là “đoản đình”. Thoạt đầu, đình là chỗ dùng để tạm nghỉ cho cho những phu trạm chuyên lo chuyển vận công văn hỏa tốc (thường gọi là dịch trạm), cũng như là chỗ để họ đổi ngựa, ăn uống. Về sau, nơi ấy trở thành chỗ để chia tay nhau khi đưa tiễn. Dần dần, “*thập lý chi đình*” hay “*thập lý trường đình*” chỉ còn là từ ngữ phiếm chỉ chỗ chia tay sau khi đã tiễn chân một quãng đường.

biết có một vị như thế trong hiện thời. Thời đầu Dân Quốc, trong thời Kháng Chiến, vị ấy còn tại thế. Có lẽ cũng có những vị đồng tu biết Ngài, Kim Sơn Hoạt Phật, tức là pháp sư Diệu Thiện chùa Kim Sơn tại Trấn Giang, tỉnh Giang Tô. Vị Diệu Thiện này chẳng phải là sư Diệu Thiện ở Phổ Đà Sơn. Ngài Diệu Thiện của Phổ Đà Sơn thuộc thế hệ sau; vị này có trước, tên hiệu giống nhau! Chúng ta biết Ngài là do pháp sư Lạc Quan và pháp sư Chử Vân giới thiệu. Pháp sư Chử Vân đi thăm hỏi khắp nơi, hỏi han những sự tích truyền kỳ về pháp sư Diệu Thiện, viết ra bộ Kim Sơn Hoạt Phật. Nhưng pháp sư Lạc Quan đã từng ở chung một chỗ với Ngài, có hai lần, lần lâu nhất gần như là bốn tháng. Đương nhiên là [những chuyện do pháp sư Lạc Quan kể lại] chẳng giả tí nào! Có rất nhiều điều thần dị khiến cho kẻ khác chẳng thể lường được!

Dựa theo hình dung của Ngài, pháp sư Diệu Thiện thuộc loại nhân vật có đôi chút giống như Tể Công Hoạt Phật được nói trong lịch sử. Quý vị thấy Ngài suốt ngày từ sáng đến tối lơ lười thôi, nhếch nhác, chẳng câu nệ hình tích, dở điên, dở khùng, nhưng Ngài có rất nhiều chỗ khiến cho kẻ bình phàm chẳng có cách nào lý giải được! Ngài cũng chẳng ở trong chùa miếu, sống trong nhà cư sĩ. Hàng cư sĩ đều rất thích Ngài, nhân duyên rất tốt. Trong chùa miếu có chuyện gì, Ngài mới quay về giúp đỡ. Quý vị thấy Ngài điên điên, khùng khùng, một năm suốt bốn mùa mặc một bộ quần áo, khoác một cái áo dài, cũng chưa hề giặt, suốt đời chưa hề giặt giũ! Bộ quần áo ấy một năm suốt bốn mùa luôn khoác trên thân. Cổ áo đóng hờm rất dày, bản thủ, nhưng quý vị nghĩ thấy thơm tho, lại còn có thể trị bệnh! Người nào mắc bệnh lạ, đến nghĩ cái áo ấy một lượt, bệnh đã khỏi hẳn! Ngài chữa bệnh cho kẻ khác cũng thế, chà đất trên thân vò thành một viên cho người ta uống. Thật sự khỏi bệnh! Gần như chẳng khác truyện Tể Công cho mấy! Cúng dường Ngài, người ta cúng dường tiền, Ngài nuốt luôn. Quý vị nói xem, tiền bản lắm, bao nhiêu người sò vào, mọi người đều biết tiền rất mất vệ sinh, Ngài ăn tuốt. Đi đường, trông thấy đồng nát, sắt vụn vứt trên mặt đất, Ngài nhặt lấy ăn luôn, coi như chẳng có chi cả!

Có một lần, có tin đồ cúng dường, rất nhiều tin đồ rất hoan hỷ, bung một chén cơm đến cúng dường lão hòa thượng. Lão hòa thượng rất hoan hỷ, ăn ngay. Người khác lại dâng một chén, Ngài ăn hết. Kết quả tính ra là hai mươi mấy chén, Ngài ăn toàn bộ. Ngày hôm ấy, pháp sư Lạc Quan có mặt. Pháp sư Lạc Quan bèn hỏi Ngài: “Chẳng phải là thầy đã ăn quá nhiều ư? Làm sao thầy có thể chịu được?” Pháp sư Diệu Thiện đáp: “*Không Hữu bất nhị*”, Ngài nói một câu như vậy. Vài ngày không ăn cũng chẳng sao! Hễ ăn, bèn nuốt mấy chục chén cũng chẳng sao! Khác người mà! Người khác trong tâm nghĩ chuyện gì, Ngài đều biết. Trong tâm quý vị đầy vọng tưởng, Ngài đều biết. Đây là chuyện vào thời đầu Dân Quốc. Lạc Quan và Chử Vân đều là bạn tốt của tôi, tôi tin họ chẳng thể bịa chuyện lừa gạt chúng ta! Sách Hoạt Phật Truyền Kỳ Lục rất phổ biến tại Đài Loan. Hiện thời, hai vị pháp sư viết sách đã chẳng còn, đó là [chuyện thần dị của bậc cao tăng] thời cận đại. Cận đại còn có thì chúng ta có thể suy ra: Những điều được ghi chép trong Cao Tăng Truyện và Thần Tăng Truyện quyết định đáng tin, chúng ta chẳng có lý do gì để hoài nghi!

Phật pháp dạy chúng ta “*thân chứng*” (親證, đích thân chứng nghiệm); trong khi giảng kinh, chúng tôi thường nói [để thân chứng], quý vị chỉ cần buông xuống chấp trước. Vì sao? Lục Thông là bản năng (本能, năng lực sẵn có) của quý vị! Kinh nói rất hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai. Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, chỉ cần quý vị buông chấp trước xuống, năng lực của quý vị sẽ khôi phục một phần. Quý vị là A La Hán, quý vị có thể đạt được Chánh Giác, Túc Mạng Thông của quý vị có thể biết năm trăm đời quá khứ và năm trăm đời vị lai. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta “*thân chứng*”. Chứng bằng cách nào? Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ thành Phật. Chẳng buông xuống vọng tưởng, chẳng buông xuống phân biệt; trước hết, hãy buông xuống chấp trước. Có thể buông xuống chấp trước tám phần, chín phần, sẽ đắc quả Tam Quả A Na Hàm, quý vị sẽ có năng lực phân thân. Nay chúng ta chẳng có cách nào phân thân, [nếu] đạt đến trình độ này, quý vị sẽ có thể phân thân. Nếu nói về Thiên Nhân và Thiên Nhĩ thì Sơ Quả đã có. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong kinh Hoa Nghiêm có hai thứ thần thông là Thiên Nhân Thông và Thiên Nhĩ Thông, hai thứ này dễ đạt nhất. Do vậy, đức Phật dạy chúng ta cầu chứng. Đạt tới tầng cấp này, năng lực của quý vị sẽ khôi phục. Đây là năng lực sẵn có, chẳng có gì lạ lùng. Nay ta gọi [những năng lực ấy] là “*công năng đặc dị*”. Vì sao quý vị không làm? Nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

**

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem đoạn thứ hai, [lời Sớ chú giải]:

(Sớ) Xuất gia thọ giới thời, hữu thập ngũ nguyện.

(疏)出家受戒時，有十五願。

(Sớ: Khi xuất gia thọ giới, có mười lăm nguyện).

Phẩm Tịnh Hạnh chủ yếu vẫn là nói với người xuất gia. Vì thế, đối với người xuất gia, [kinh] nói khá nhiều, đối với hàng tại gia Bồ Tát chỉ nói mười một điều, tức là mười một nguyện. Trong cuộc sống hàng ngày, đối với những đại nguyện của người xuất gia, hàng tại gia cũng đều có thể học tập. Chúng ta xem bài kệ thứ nhất:

(Kinh) Xả cư gia thời, đương nguyện chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm đắc giải thoát.

(經)捨居家時。當願眾生。出家無礙。心得解脫。

(Kinh: Khi lìa bỏ nhà, nguyện cho chúng sanh, xuất gia vô ngại, tâm được giải thoát).

“*Xả cư gia*” cũng chẳng phải là một chuyện dễ dàng! Vì sao sẽ có chướng ngại? Xác thực là chướng ngại rất nhiều. Thứ nhất là nếu quý vị có cha mẹ, cha

mẹ không đồng ý, quý vị sẽ chẳng thể xuất gia. Nếu quý vị có vợ con, vợ con không đồng ý, cũng chẳng thể xuất gia. Đây là nêu ra hai thí dụ; do vậy, chúng duyên xuất gia rất nhiều. Làm sao quý vị có thể khiến cho mọi người đều hoan hỷ, tán thành? Đương nhiên là quý vị tu học tại gia rất khá, người nhà quý vị đều hiểu rõ: Sau khi [quý vị] xuất gia, đối với người nhà, cũng như đối với tổ tông, đều có đại lợi ích. Trong gia đình có một người tu hành chứng quả, ngạn ngữ nói là “*nhất tử thành Phật, cửu tử thăng thiên*” (một đứa con thành Phật, tổ tiên chín đời đều sanh lên trời). “*Thành Phật*” là thành Phật kiểu nào? Thừa cùng chư vị, chỉ cần chứng đắc quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, hoặc Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín trong Đại Thừa, một nhà quý vị người sống lẫn người đã khuất đều tăng phước. “*Người đã khuất*” là tổ tiên trong quá khứ, “*người sống*” là quyến thuộc người nhà trong hiện tại, đều được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần che chở. Điều này là khẳng định. Nếu quý vị xuất gia mà chẳng thật sự tu hành, những chuyện tốt đẹp ấy đều chẳng có, cũng có thể là người nhà quyến thuộc của quý vị bị phiền phức lây! Hai cực đoan ấy, một thiện, một ác, chớ nên không hiểu!

Vì thế, trước hết là phải hiểu rõ vấn đề xuất gia! Vì sao quý vị xuất gia? Phát cái tâm gì? Nếu nói, ta cảm thấy xuất gia rất tốt, bèn mong xuất gia. Chẳng thể được! Xuất gia sẽ có sự nghiệp xuất gia, sự nghiệp ấy là gì? Khi Huyền Trang đại sư xuất gia, thọ ấy, trải qua khảo thí, vị quan trách nghiêm khảo hạch Ngài đã hỏi Sư: “*Người xuất gia có chí nguyện và hy vọng là gì?*” Sư nói tám chữ: “*Viễn thiệu Như Lai, cận quang đại pháp*” (Xa là nối tiếp Như Lai, gần là rạng rỡ đại pháp). Viên quan khảo thí lập tức chấm đậu, lý do này chánh xác! “*Thiệu*” (紹) là nối tiếp. Nói theo phương diện xa xôi, ta mong kế thừa sự nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Sự nghiệp của đức Phật là gì? Hoằng pháp, lợi sanh. Nói theo hiện tiền, ta phải hoằng dương Phật giáo rạng ngời; đây chính là “*cận quang đại pháp*”. Kế thừa di giáo của Thích Ca Mâu Ni Phật, hoằng dương Phật pháp rạng ngời trong thời đại này. Nếu quý vị có tâm nguyện như vậy, đương nhiên là chẳng có vấn đề gì. Đây là gì? Thật sự phát tâm làm Phật, biến Tứ Hoằng Thệ Nguyện của đức Phật thành nguyện vọng của chính mình. Thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, thứ hai là “*phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành*”. Xuất gia phải trọn đủ đại tâm đại nguyện.

Quý vị làm từ chỗ nào? Hãy bắt đầu thực hiện từ đoạn phiền não. Đoạn phiền não như thế nào? Trì giới. Quý vị không trì giới, làm sao có thể đoạn phiền não cho được? Chúng ta phải thông đạt, hiểu rõ chuyện này. Do vậy, thật sự mong xuất gia, trước hết là phải học tập, trước hết là phải làm như thế nào? Tại gia học Phật. Tại gia học Phật làm được Ngũ Giới, Thập Thiện, quý vị sẽ thật sự là “*thiện nam tử, thiện nữ nhân*” danh phù hợp thực! Quý vị phát tâm xuất gia có đại hoằng nguyện như vậy, sẽ có thể làm được. Do vậy, trước hết là điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, tại gia học Phật: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Giữ được “*chẳng sát sanh*”, từ trong nội tâm, tôn trọng sanh mạng, yêu mến, bảo vệ, quý vị mới có thể thực hiện điều

thứ nhất. Quả thật, Phật giáo Trung Hoa đã làm được viên mãn. “Ăn chay”, chẳng còn kết oán cừu với chúng sanh, quý vị mới đạt được tư cách xuất gia!

Điều thứ hai là “không trộm cắp”. Tôi thường nói là “quyết định chẳng có ý niệm chiếm tiện nghi của kẻ khác, chớ nên lợi dụng kẻ khác, chớ nên lợi dụng tiện nghi từ xã hội, lợi dụng tiện nghi của quốc gia càng chẳng thể!” Lợi dụng tiện nghi của quốc gia là gì? Ví như hiện thời [quốc gia] thu thuế, [kẻ đóng thuế] luôn hy vọng có thể nộp thuế ít hơn! Kiếm được nhiều tiền hơn, đóng thuế ít hơn; cái tâm ấy là tâm trộm cắp! Trong Anh Lạc Giới Kinh, đức Phật đã dạy: “*Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*” (Không trốn thuế của quốc gia, chẳng trái phạm luật lệ quốc gia). “*Quốc chế*” (國制) là pháp luật của quốc gia. Quyết định chẳng trái phạm pháp luật của quốc gia, quyết định chẳng trốn thuế. Đối với người, đối với vật, chỉ hoan hỷ thí xả, quyết định chẳng có hành vi và ý niệm xâm phạm tài vật của kẻ khác. Tại gia học Phật làm được, sẽ là căn bản để xuất gia.

Đã phát tâm xuất gia, xuất gia không chỉ là chẳng tà dâm, [mà còn là] đoạn sạch dâm dục. Trong kinh Phật và cổ đại đức thường nói, từ vô lượng kiếp đến nay, hết thấy chúng sanh đã tạo tác các ác nghiệp, kết thành oán hận đối với hết thấy chúng sanh, nặng nề nhất là hai chuyện. Thứ nhất là giết. Giết dễ phạm nhất! Đối với chuyện ẩm thực, ăn thịt là dễ phạm nhất. Những tiểu động vật, như muỗi, kiến, gián, ruồi, hễ trông thấy bèn muốn giết nó, hữu ý hay vô tình [mà sát hại] đều là sanh mạng, đều là nghiệp đã tạo bởi cái tâm sát. Khó đoạn nhất là dâm dục, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Dâm dục là căn bản gây luân hồi sanh tử trong lục đạo. Nhà Phật thường nói: “*Ái chẳng nặng, chẳng sanh Sa Bà*”. Luân hồi trong lục đạo của thế giới Sa Bà thì nhân tố đầu tiên là gì? Ái dục! Ái dục là nhân tố thứ nhất của lục đạo luân hồi. Do vậy, xã hội hiện thời chẳng cần luân lý, đạo đức, không tin nhân quả, phóng túng dục vọng, cuồng hoan, đó là chuyện gì vậy? Năm cái rễ của địa ngục! Năm cái rễ chính là ngũ dục, tức tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Đây là năm cái rễ của địa ngục. Quý vị thấy năm điều tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ đều đầy đủ, hễ có một điều trong năm điều, nó sẽ kéo quý vị vào địa ngục. Hiện thời, năm sợi dây thừng ấy thấy đều lôi kéo quý vị, quý vị chạy đằng nào? Nhất định phải cảnh giác cao độ chuyện này!

Quý vị có tin “lục đạo luân hồi” hay không? “Tôi không tin!” [cứ nghĩ] “tôi không tin sẽ chẳng có!” Được rồi! Đối với Phật cũng không tin tưởng. Không tin vẫn có! Bất luận quý vị có tin những điều ấy hay không, chúng là sự thật! Chúng tôi quen một người bạn. Người bạn ấy quen biết tôi cũng đã mấy năm, hoàn cảnh sống cũng rất khá. Những đĩa CD giảng kinh của tôi, người ấy cũng nghe đôi chút, nhưng không quy y. Năm ngoái, chúng tôi ở Bắc Kinh còn gặp mặt vài lần. Sau khi tôi rời khỏi Bắc Kinh, đại khái là chưa được mười hôm, bạn bè ở Bắc Kinh gọi điện thoại báo cho tôi biết ông ta đã qua đời. Chúng tôi nghe tin cũng rất áy náy! Sau đấy, chưa đầy một tháng, tại Thẩm Quyển, có một vị đạo trưởng cũng có thông linh, chúng ta thường nói là “*công năng đặc dị*”. [Vị đạo trưởng ấy] có đôi chút công năng đặc dị như vậy đó. Ông ta (người bạn đã khuất) đến chỗ vị đạo trưởng, thỉnh đạo trưởng báo tin cho tôi để nhận sai: “Quen tôi đã nhiều năm như thế, chẳng học Phật đàng hoàng”! Ông ta nói thủa ấy nửa tin nửa

ngờ; nay biết là thật sự, hối hận chẳng kịp! Vì qua đời còn chưa đến bốn mươi chín ngày, chúng ta thường thấy là thuộc giai đoạn Trung Âm, tập khí còn rất nặng. Ông ta chẳng có tiền dùng, muốn chúng tôi đốt cho một ít tiền giấy. Lúc sống, thích hút thuốc bằng tẩu, vẫn mong chúng tôi đốt cho ông ta một ít sợi thuốc! Sau khi vị đạo trưởng ấy báo tin, chúng tôi tin đấy là sự thật, nói rất giống. Vì thế, chúng tôi cũng đốt tiền giấy và đốt sợi thuốc cho ông ta. Tôi còn lập cho ông ta một bài vị ở đây: “Ông đã hối hận, nay đã biết, hãy khéo nghe kinh, cùng niệm Phật với chúng tôi trong Niệm Phật Đường, cầu sanh Tịnh Độ”. Chuyện này chẳng giả, trong Học Hội có rất nhiều vị đồng tu đều biết.

Do vậy, xuất gia thì phải đoạn tập khí phiền não. Thân nghiệp giết, trộm, dâm phải đoạn, chớ nên tạo [thì mới] trọn đủ điều kiện xuất gia. Đối với khẩu nghiệp, chẳng vọng ngữ. Nói cách khác, dấu hữu ý hay vô tình, đều chớ nên gạt người! “*Không lưỡng thiệt*”: Lưỡng thiệt (兩舌) là thêu dệt thị phi. Bất luận là trước mặt hay sau lưng, đừng nên nói lỗi lầm của kẻ khác. Lục Tổ đại sư thường dạy chúng ta: “*Nếu ai thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”. Chính Ngài nói với người khác, Ngài nói: “*Ta chỉ thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của người khác*”. Giáo huấn này hết sức trọng yếu. “*Không y ngữ*”: Y ngữ (綺語) là hoa ngôn xảo ngữ, đều nhằm lừa gạt chúng sanh. Ăn nói rất êm tai, chẳng phải là sự thật. “*Không ác khẩu*”: Ác khẩu (惡口) là ăn nói rất thô lỗ, khiến cho kẻ khác nghe xong rất khó chịu. Đây là ác khẩu; đó là gì? Khẩu nghiệp dễ phạm nhất, là giới trọng yếu trong Thập Thiện. Thập Thiện là điều kiện phải trọn đủ trước khi thọ Tam Quy. Chẳng có điều kiện này, sẽ chẳng thể thọ Tam Quy. Đó gọi là “*khẩu tứ*”, tức là bốn thứ làm lỗi [nơi khẩu nghiệp]. Ý là khởi tâm động niệm, không tham, không sân, không si. Đây là Thập Thiện Nghiệp. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng tham luyến. Đối với chuyện chẳng vừa ý, bất luận là người, sự, hay vật, chẳng sân khuể. Hiểu rành mạch, hiểu rõ ràng lý sự, chẳng còn mê hoặc. Đó gọi là “*không si*”. Trọn đủ điều kiện như vậy thì mới có thể tiếp nhận Tam Quy Ngũ Giới.

Hiện thời, chúng ta truyền trao Tam Quy Ngũ Giới, có yêu cầu như vậy hay không? Chẳng có! Vì thế, trong hiện thời, sau khi thọ Tam Quy Ngũ Giới, hãy khuyên họ học, phải nghiêm túc học. Học một điều, quý vị sẽ đạt được một điều. Trước kia, Chương Gia đại sư đã dạy tôi chuyện này. Ngài nói: “*Thọ giới chẳng thật, trì giới là thật. Có thể thọ giới*”. Khi thọ giới, đừng nghĩ chính mình đã đắc giới; đó là sai lầm! Sau khi đã thọ giới, hãy khéo học giới. Học một điều, sẽ đạt được một điều. Học hai điều, sẽ đạt được hai điều. Ví như Ngũ Giới, quý vị có thể làm được một, hai điều, [sẽ là] Thiếu Phần Ưu Bà Tắc. Có thể làm được ba, bốn điều, thì là Đa Phần Ưu Bà Tắc. Nếu cả năm điều đều làm được, Thập Thiện Ngũ Giới thảy đều làm được, sẽ là Cự Túc Ưu Bà Tắc. Đây đều là những thuật ngữ trong Phật học, cho phép quý vị thọ một điều. Thập Thiện là Phật pháp, là cơ sở và căn bản để học Phật. Nếu chẳng có mười điều ấy, sẽ là giả, chẳng thật, vậy thì quý vị học Phật sẽ là như thầy Lý thường nói: “*Quý vị làm chuyện thuộc*

về Phật học, chẳng phải là học Phật”. Học Phật thì phải thật sự mong làm Phật, thật sự mong làm học trò của Phật, ta học tập theo thầy, bắt đầu từ chỗ này.

Chúng ta quan sát cẩn thận xã hội hiện thời, [sẽ thấy] hàng tại gia học Phật chẳng làm được Thập Thiện. Thập Thiện chẳng làm được, vậy thì Tam Quy Ngũ Giới chẳng cần phải nói nữa! Tam Quy Ngũ Giới được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện. Xuất gia học Phật, hạn độ thấp nhất là Sa Di Luật Nghi. Sa Di Luật Nghi chẳng làm được, chẳng phải là người xuất gia. Sau đây, quý vị nhìn lại những chướng ngại như kinh đã dạy, quý vị mới hiểu chẳng làm được những điều ấy (Thập Thiện, Sa Di Luật Nghi) thì sẽ bị chướng ngại! Trong hàng tục gia, quý vị chẳng đoạn trừ những tập khí phiền não ấy. Đó là những điều kiện ắt phải trọn đủ nếu muốn xuất gia. Hiện thời, vì sao những năm qua chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy? Vì cơ sở của Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy. Vì sao quý vị chẳng làm được Thập Thiện? Do chẳng học tập Đệ Tử Quy! Vì vậy, phải thực hiện từ căn bản của căn bản là Đệ Tử Quy.

Chẳng phải là bảo quý vị niệm Đệ Tử Quy mỗi ngày, chẳng phải là bảo quý vị học giảng. Dẫu niệm thuộc lâu đến mấy đi nữa, dù giảng hay đến mấy đi nữa, quý vị chẳng làm được, đều vô dụng! Quý vị phải làm sao để biến nó thành cuộc sống hằng ngày, biến thành tư tưởng hành vi của chính quý vị, quý vị sẽ có căn cội. Có căn cội ấy, [tức là] có căn cội Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ không khó, rất dễ thực hiện. Từ đây mới hiểu hiện thời chúng ta chẳng làm được, là do chẳng được tiếp nhận giáo dục cơ sở. Giáo dục Nho gia chính là nền giáo dục truyền thống năm ngàn năm của Trung Hoa, là cơ sở của cơ sở, là căn bản của căn bản, quý vị nói xem nó quan trọng cỡ nào! Ngàn muôn phần chớ nên sơ sót! Thuở trẻ chúng ta đã sơ sót, hiện thời gần như đều thuộc lứa tuổi trung niên trở lên, ba mươi, bốn mươi vẫn phải học bổ sung. Chẳng vun quén căn cội ở chỗ này, sẽ chẳng thể thành tựu, mà niệm Phật vãng sanh cũng chẳng nắm chắc!

Niệm Phật thật sự có thể vãng sanh, xác thực là do thiện căn sâu dày trong đời quá khứ. Đời này tuy có tập khí, khi lâm chung, sức mạnh của một niệm Phật hiệu có thể không chế tập khí phiền não thì có thể vãng sanh. Chẳng thể không chế được, sẽ không thể vãng sanh. Vì thế, một niệm lâm chung hết sức trọng yếu. Do đó, nói: Công đức trợ niệm chẳng thể nghĩ bàn! Trợ niệm là khi lâm chung, giúp đỡ nhắc nhở người ấy, có thể vãng sanh hay không là do một niệm cuối cùng của chính mình. Một niệm cuối cùng khi tắt hơi là “*A Di Đà Phật*”, khẳng định sẽ vãng sanh. Trong bốn mươi tám nguyện, trong nguyện thứ mười tám đã có nói [khi lâm chung, mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh], điều quan trọng nhất là một niệm ấy (một niệm trong khi lâm chung), then chốt là ở chỗ này. Niệm Phật lúc bình thường giống như luyện binh, một niệm lâm chung là đánh giặc. Một niệm cuối cùng hết sức chuẩn xác, chúng ta chớ nên không biết điều này! Bình thường chúng ta niệm Phật thành thói quen, chính mình chớ nên không đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu phước báo. Phước báo chẳng cần hưởng trong hiện tại, sẽ hưởng khi nào? Khi lâm chung sẽ hưởng phước, hưởng gì? Khi lâm chung, sáng suốt, tinh táo, chẳng điên đảo mà cũng chẳng làm loạn chút nào. Một

câu Phật hiệu đi theo Phật; đây là phước báo thù thắng khôn sánh. Đòi này quý vị đi làm Phật!

Vì thế, chẳng cần hưởng phước báo trong hiện tiền! Học Phật phải buông xuống. Có hai điểm chớ nên không biết, chớ nên không làm. Đó là gì? Khi đức Thế Tôn nhập diệt, đã dạy người đời sau: Thứ nhất là trì giới, thứ hai là chịu khổ. Khi lão nhân gia sắp ra đi, các đệ tử hướng về Ngài thỉnh giáo: “Lão nhân gia tại thế, chúng con nương vào Ngài làm thầy. Ngài là thầy của chúng con. Sau khi Ngài diệt độ, chúng con nương cậy ai để làm thầy?” Đức Phật liền dạy hai câu: “*Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Do vậy, nếu quý vị muốn thành tựu, nhất là xuất gia, ắt quý vị phải chuẩn bị tâm lý. Điều thứ nhất là phải trì giới, điều thứ hai là phải chịu khổ. Nếu quý vị chẳng giữ giới, lại chẳng chịu khổ, tại gia học Phật sẽ tốt hơn, [vẫn đạt] thành tựu giống y hệt, cần gì phải xuất gia?

Thân phận của hàng xuất gia là bậc thầy khuôn mẫu cho trời người. Không chỉ là thầy của hết thầy mọi người trong nhân gian (thầy là bậc nêu gương mẫu), tư tưởng, lời nói và hành vi của quý vị đáng cho người khác học tập theo. Quý vị đại diện Thích Ca Mâu Ni Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, đó là “*viễn thiệu Như Lai*”. Hãy ngẫm xem chính mình có thể làm được hay không? Thật sự có thể làm được, tốt lắm, rất khó có! Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, mà hết thầy chư Phật đều hoan hỷ, long thiên thiện thần có vị nào chẳng che chở quý vị. Nhưng làm chẳng được, Phật sẽ chẳng hộ niệm quý vị, thiện thần cũng không thể phù hộ quý vị, sẽ có những quỷ thần hoặc yêu ma quỷ quái tìm đến, giúp quý vị làm ác, tiếp dẫn quý vị vào ba ác đạo. [Hễ lọt vào] ba ác đạo, quá nửa sẽ là địa ngục đạo! Những ác quỷ tà thần ấy hộ trì quý vị, khiến cho quý vị tạo nghiệp, cuối cùng là đưa quý vị vào địa ngục A Tỳ. Tôi tin tưởng những ác quỷ tà thần ấy đều là oan nghiệt do chính mình đã kết thành trong đời quá khứ, toàn là oan gia trái chủ. Đây chính là quý vị tuy xuất gia, lại bị chướng ngại, chẳng có cách nào học tập tốt đẹp, chẳng có cách nào đoạn ác tu thiện, đâm ra xa lìa thiện pháp, không điều ác nào chẳng làm, sẽ bị phiền phức to lớn.

Cổ đức thường nói, Xuất có bốn loại, Gia cũng có bốn loại, đều phải hiểu rõ ràng! Sau khi quý vị đã hiểu minh bạch, nếu ta không thể nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, hãy học Phật tại gia! Tại gia xuất gia (thân tại gia mà tâm hạnh giống hệt như người xuất gia) sẽ là tốt đẹp. Cư sĩ Duy Ma đã nêu gương cao đẹp cho chúng ta, tại gia xuất gia đây! Gia có bốn loại:

1) Thứ nhất là Điền Trạch Gia. Người hiện thời, thông thường hễ nói đến “nhà”, [có nghĩa là] quý vị có tài sản, có đất đai, có nhà cửa, có sự nghiệp, có vợ con. Đây là Gia, tức thế tục gia! Người bình phàm hễ nói “*xuất gia*”, tức là lìa nhà kiểu này. Loại Gia này hoàn toàn không quan trọng.

2) Trọng yếu hơn, đức Phật nói đến Phiền Nã Gia. Chúng tôi vừa mới nhắc tới Thập Thiện, Thập Thiện tương phản với Thập Ác. Thập Ác là Gia. Quý vị đoạn sạch Thập Ác, từ nay về sau, khởi tâm động niệm, lời nói và việc làm đều tương ứng với Thập Thiện, tức là quý vị đã vượt thoát Thập Ác gia, đã thoát ra. Điều này tốt đẹp lắm, xuất Phiền Nã Gia!

3) Loại thứ ba là Tam Giới Gia. Tam Giới Gia là lục đạo luân hồi. Tam giới là nói tới Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới; đó là nói tới lục đạo. Tam giới là lục đạo, lục đạo là tam giới. Vượt thoát lục đạo luân hồi, lục đạo luân hồi là Gia. Từ đời đời kiếp kiếp trong vô lượng kiếp đến nay, chẳng có cách nào vượt thoát! Nếu quý vị phát đại tâm như vậy, mong thoát khỏi tam giới lục đạo gia, phải hiểu tam giới lục đạo được hình thành như thế nào? Nay chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, hy vọng có thể thật sự thoát ly lục đạo, vãng sanh Tịnh Độ ngay trong một đời này. Hãy ghi nhớ hai câu nói của cổ nhân: “*Ai chẳng năng, chẳng sanh Sa Bà; niệm chẳng nhất, chẳng sanh Tịnh Độ*”. Quý vị phải bỏ sạch ái dục, nhất tâm niệm Phật. Niệm không chuyên nhất, chẳng thể sanh Tịnh Độ. Đây là xuất Tam Giới Gia.

4) Sau đây, còn có một nhà rất khó xuất, tức là Vô Minh Gia. Thoát khỏi Vô Minh Gia, quý vị sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Quý vị thấy: Đoạn một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ thoát khỏi mười pháp giới. Vì thế, Vô Minh Gia là mười pháp giới, còn to hơn lục đạo. Vượt thoát lục đạo, thường nói là [thuộc trong] tứ thánh pháp giới, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, [và Phật]. Quý vị thuộc vào địa vị này, chẳng thoát khỏi mười pháp giới. Vì thế, Gia cuối cùng khá to lớn, tức là mười pháp giới, phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, thoát ly mười pháp giới, sanh vào Nhất Chân pháp giới. Sanh vào Hoa Tạng, sanh vào Cực Lạc, đều là thoát khỏi mười pháp giới.

Quý vị thấy Gia có bốn loại ấy, quý vị có hiểu rõ là xuất cái gia nào hay không? Quan trọng nhất chính là ba loại sau, trọng yếu lắm! Điền Trạch Gia trong phần trước không quan trọng!

Xuất cũng có bốn loại:

1) Thứ nhất là “*thân xuất, tâm không xuất*”. Thân xuất, quý vị thật sự lìa khỏi gia đình, quý vị rời lìa cha mẹ, vợ con, đến ở trong chùa miếu, hiện tướng xuất gia. Nhưng trong tâm, niệm niệm là ngũ dục, lục trần, tiếng tăm, lợi dưỡng chẳng buông xuống, vẫn muốn làm những thứ ấy. Vậy thì tâm quý vị chẳng xuất! Thân xuất, tâm chẳng xuất, chướng ngại của quý vị sẽ to lớn. Không chỉ là chẳng giải thoát, quý vị tạo tội nghiệp cũng nặng nề! Cổ đại đức bảo chuyện này là “*khẩu tụng, bất năng hành*” (miệng tụng, chẳng thể hành). Niệm kinh, niệm Phật, niệm được, chẳng làm được! Bề ngoài ra vẻ là một bậc thiện nhân, chẳng phải là thật sự thiện. Nói khó nghe hơn một chút, sẽ là “*lừa mình, dối người*”. Có thể gạt người, chẳng thể lừa gạt Phật, Bồ Tát, chẳng gạt nổi quý thân, có nghĩ đến hay chẳng? Thân xuất, tâm chẳng xuất, nếu quý vị thật sự liễu giải, hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, sẽ chẳng dám xuất gia! Ai bằng lòng tạo tội nghiệp nặng nề dường ấy?

2) Loại thứ hai là “*tâm xuất, thân không xuất*”, như cư sĩ Duy Ma. Những vị đại đức tại gia học Phật, tuy là tại gia, họ chẳng có mảy may lưu luyến đối với “*gia*” (gia đình, gia sản và gia nghiệp), tâm hạnh chẳng khác Phật, Bồ Tát. Tại gia cư sĩ tu hành ở nhà, bất luận tu pháp môn nào, học Giáo, học Thiền, học Mật, niệm Phật, thấy đều có thành tựu. Có phải là hàng tại gia thành tựu thua kém người xuất gia đôi chút hay không? Chẳng có, bình đẳng! Từ kinh Vô Lượng

Thọ, chúng ta thấy, vừa mở đầu bèn liệt kê các vị thượng thủ. “*Thượng thủ*” biểu thị pháp, bậc thượng thủ trong hàng tại gia cư sĩ, “*Hiền Hộ đẳng thập lục Chánh Sĩ*” (mười sáu vị chánh sĩ như Hiền Hộ v.v...) toàn là Đẳng Giác Bồ Tát. Địa vị do các Ngài chứng đắc bình đẳng với các vị Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí. Trong hàng thượng thủ, nghiêm nhiên là nhiều tới mười sáu vị. Điều này bao hàm ý nghĩa rất sâu: Người tại gia có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát; bởi lẽ, tâm họ thật sự xuất, tuy thân chẳng xuất. Đây là loại thứ hai.

3) Loại thứ ba là “*thân và tâm đều xuất*”. Thân lẫn tâm đều xuất sẽ thật sự giống như Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện, lịch đại tổ sư đại đức đã thị hiện. Thân và tâm đều xuất, tức là thân xuất gia, tâm cũng xuất gia. Xác thực là như Huyền Trang đại sư đã nói: “*Viễn thiệu Như Lai, cận quang đại pháp*” (Xa là kế tục Như Lai, gần là làm cho đại pháp rạng ngời), dùng thân phận của bậc xuất gia để nối tiếp huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh.

4) Loại thứ tư là “*thân lẫn tâm đều chẳng xuất*”. Nói tới hạng người nào vậy? Chẳng phải là nói tới những kẻ bình phạm ở ngoài [đạo Phật], chẳng phải vậy, [mà là nói về] hàng tại gia cư sĩ. Tại gia học Phật hữu danh vô thực, thân chẳng xuất gia, trong tâm suốt ngày từ sáng đến tối vẫn là thế tục, chẳng có đạo tâm. Đây là thân và tâm đều chẳng xuất, là kẻ tại gia học Phật chẳng có thành tựu, [nguyên nhân là do] thân và tâm đều chẳng xuất đó mà!

Xuất có bốn loại, Gia có bốn loại. Quý vị xuất gia thuộc loại nào? Phải hiểu rõ ràng. Đối với chương ngại, quý vị chẳng cần phải hỏi ai khác. Trong tâm của chính mình hiểu rất rành rẽ! Vì thế, xuất gia thì quan trọng nhất là chí hướng! Hiện thời, trong hoàn cảnh này, dầu đã phát tâm, phát tâm xuất gia thuần chánh, đến nơi đâu để học pháp? Nơi nào có đạo tràng chân chánh? Đạo tràng này là thật hay giả? Vì sao? Trong xã hội hiện tại, nguy hiểm chẳng ít, giả thiện, chẳng thật! Bề ngoài thấy rất tốt đẹp, trên thực tế, chẳng phải là như vậy. Trong quá khứ, tôi có một người bạn xuất gia ở Lạc Sơn Cơ (Los Angeles), là pháp sư, nhỏ hơn tôi vài tuổi. Ở Lạc Sơn Cơ, ông ta gặp một vị Nhân Ba Thiết (Rinpoche) người Tây Tạng, hết sức tôn kính, theo học Phật với vị ấy. Khi Nhân Ba Thiết quay về Tây Tạng, ông ta đi theo, đại khái là đi chừng hơn ba tháng. Trở về Mỹ, bảo tôi [gã đó là] giả! Tôi nói: “Giả như thế nào?” Ông ta đáp: “Thằng đó chẳng phải là Nhân Ba Thiết! Nó là người Tây Tạng ở Ni Bạc Nhĩ (Nepal). Vì nghe nói bên ngoài cúng dường người xuất gia rất nhiều, nó giả mạo làm Nhân Ba Thiết đến Mỹ. Sau khi thu được một món cúng dường lớn, nó bèn quay về, mới biết nó chẳng phải là [Nhân Ba Thiết]. Thằng đó là một tại gia cư sĩ, thông hiểu Phật pháp, các nghi thức cũng biết rất nhiều, nên giả mạo Nhân Ba Thiết đến Mỹ. Hễ đến Mỹ, đều có thể kiếm được một vài món cúng dường, quay về, có thể sống thoải mái mấy năm”. Trong xã hội hiện tại, không chuyện lạ lùng nào chẳng có! Trong Phật môn đã có, mà các tôn giáo khác cũng chẳng phải là ngoại lệ, cũng có [những chuyện ấy]. Điều này nói lên điều gì? Tu đạo khó khăn, quý vị đến đâu để tìm được một vị thiện tri thức thật sự, tìm một đạo tràng tốt đẹp? Chẳng dễ dàng!

Cũng chính vì mối quan hệ này, cho nên thầy chúng tôi, những vị ấy là thiện tri thức thật sự, cũng biết hoàn cảnh trong hiện tiền. Thầy của tôi, một là

Chương Gia đại sư, hai là lão cư sĩ Lý Bình Nam, hai vị ấy có hoàn cảnh đặc thù, chúng tôi không có cách nào theo họ suốt cả đời. Hơn nữa, Chương Gia đại sư dạy tôi ba năm, Ngài ra đi. Tôi theo Ngài lúc hai mươi sáu tuổi, khi ấy, lão nhân gia đã sáu mươi lăm tuổi. Ngài mất lúc sáu mươi tám tuổi, tôi theo thầy ba năm. Thầy Lý có hoàn cảnh đặc thù, tôi cũng chẳng thể thân cận thầy lâu dài. Vì thế, thầy Lý dạy tôi học theo Mạnh Tử, học theo Ngẫu Ích đại sư. Điều này có ý nghĩa gì? Mạnh Tử và Ngẫu Ích đại sư đều là “*tu thực đệ tử*” của cổ nhân, tức là người đời nay thờ cổ nhân làm thầy. Mạnh Tử thờ Khổng phu tử làm thầy. Khổng Tử đã qua đời, chẳng còn tại thế, [Mạnh Tử] đọc sách Khổng Tử, học theo Khổng Tử. Chỗ nào không hiểu bèn thỉnh giáo học trò Khổng Tử, thật sự học giống như Khổng Tử. Quý vị thấy tại Trung Hoa, phu tử được gọi là Chí Thánh, còn Mạnh Tử là Á Thánh. Đạo của phu tử đã được truyền cho Mạnh Tử, chẳng phải là truyền cho người khác. Mạnh Tử thật sự hoàn toàn đạt được, lưu lại gương tốt cho người đời sau. Ngẫu Ích đại sư là người sống vào cuối đời Minh, Ngài nương cậy Liên Trì đại sư làm thầy. Liên Trì đại sư đã vãng sanh, trước tác của Liên Trì đại sư vẫn còn. Ngài nương theo trước tác của Liên Trì đại sư để học tập, học hết sức giống. Liên Trì đại sư là tổ sư đời thứ tám của Tịnh Độ Tông, Ngẫu Ích là tổ sư đời thứ chín, nương theo cổ nhân!

Thầy giới thiệu một vị cổ nhân cho tôi là Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư đã khuất, Văn Sao của Ấn Quang đại sư vẫn còn, trước tác của Ngài còn tồn tại. Hiện thời, Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập đã ấn hành. Hằng ngày đều đọc, hằng ngày nghe, lý giải và thực hành giáo huấn của Ngài, sẽ là đệ tử của Ấn Quang đại sư. Cách này hay lắm. Trong bất cứ hoàn cảnh gian nan, khốn khổ, chướng ngại nào, quý vị đều có thể thân cận thiện tri thức, sẽ đều có thể thành tựu. Nhất là bộ Văn Sao của Ấn Quang đại sư phân lượng không nhiều lắm, nhưng quan trọng nhất. Thuở ấy, tôi học tập còn chưa có Toàn Tập, chỉ có hai bộ là Ấn Quang Đại Sư Văn Sao Chánh Biên và Tục Biên, hai bộ sách để tu hành. Như thế thì quý vị mới thật sự “*xuất gia vô ngại, tâm đắc giải thoát*”. Tôi nói bốn câu truyền pháp chân ngôn của Ấn Quang đại sư là “*đôn luân tận phạt, nhàn tà tồn thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ*” (giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, giữ gìn bát tà vạy, giữ lòng thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ), mười sáu chữ, lão nhân gia đã suốt đời thật sự truyền dạy. A! Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng tôi nói tới đây.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 22 hết